

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Khánh Hương  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : TRẦN KHÁNH HƯƠNG  
Giảng viên hướng dẫn: THS. ĐỒNG THỊ NGA**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Trần Khánh Hương

Mã SV: 1512401023

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần  
công nghiệp điện Hải Phòng.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.
- Hệ thống sổ, phiếu, HĐ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng, sử dụng số liệu năm 2017.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

- Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.
- Địa chỉ: Số 3km 92 đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

**Trần Khánh Hương**

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**ThS. Đồng Thị Nga**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Đồng Thị Nga

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Trần Khánh Hương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi

Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.

Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế hàng hóa tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

### 3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Đông Thị Nga

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI</b> .....	3
1.1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. ....	3
1.1.1. Khái niệm,đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại. ....	3
1.1.1.1. Khái niệm của hàng hóa.....	3
1.1.1.2.Đặc điểm của hàng hóa.....	3
1.1.2.Phân loại và đánh giá hàng hóa trong doanh nghiệp ....	4
1.1.2.1.Phân loại hàng hóa.....	4
1.1.2.2.Đánh giá hàng hóa. ....	5
1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	6
1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa.....	6
1.1.4.1.Tính giá hàng hóa nhập kho.....	6
1.1.4.2.Tính giá hàng xuất kho. ....	7
1.1.5.Phân bổ chi phí mua hàng hóa trong doanh nghiệp.....	9
1.2.Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1.Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp. ....	10
1.2.1.1.Phương pháp thẻ song song. ....	10
1.2.1.2.Phương pháp sổ số dư.....	12
1.2.1.3.Phương pháp sổ kế toán luân chuyển. ....	13
1.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp.....	15
1.2.2.1.Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên. ....	15
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	19
1.3.Kế dự phòng giảm giá hàng hóa. ....	22
1.3.1.Phương pháp lập dự phòng.....	22
1.3.2.Phương pháp kế toán. ....	23
1.4.Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	24
1.4.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung. ....	24
1.4.2.Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái.....	26
1.4.3.Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	27
1.4.4.Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.....	29
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	30
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG</b> .....	32
2.1.Khái quát về Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng. ....	32



2.1.1.Lịch sử hình thành và phát triển Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.	32
2.1.2.Lĩnh vực kinh doanh.	34
2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý và tổ chức kinh doanh của công t.....	36
2.1.4.Kết quả kinh doanh của công ty một số năm gần đây. ....	39
2.1.5. Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng. ....	41
2.1.5.1.Tổ chức bộ máy kế toán:.....	41
2.1.5.2.Chế độ kê toán áp dụng tại công ty .....	45
2.2.Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng. ....	47
2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng. ....	47
2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất: .....	47
2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.....	63
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng .....	72
2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng. ....	80
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG. ....</b>	<b>83</b>
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng. ....	83
3.1.1.Uưu điểm.....	83
3.1.2.Nhược điểm.....	86
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công nghiệp điện Hải Phòng: .....	87
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty:.....	87
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:.....	88
3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho: .....	89
3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công nghiệp điện Hải Phòng. ....	91
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>98</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song.....	11
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư .....	13
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .....	14
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên theo Thông tư 200/2014.....	18
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo Thông tư 200/2014 .....	21
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung.	25
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký- Sổ Cái. .....	26
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán..... chứng từ ghi sổ.....	28
Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán nhật ký-chứng từ .....	30
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính. ....	31
Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty công nghiệp điện Hải Phòng .....	36
Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty như sau: .....	41
Sơ đồ 2.3: “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký chung” .....	46
Sơ đồ 2.4: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.....	63
2.5. Sơ đồ “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng” .....	73

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1:Hóa đơn GTGT.....	49
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa. ....	50
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho .....	51
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT 0001622 .....	53
Biểu số 2.5 : Biên bản giao nhận hàng hóa: .....	54
Biểu số 2.6: Phiếu nhập.....	55
Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho. ....	58
Biểu số 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	59
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho. ....	61
Biểu số 2.10: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	62
Biểu số 2.11: Thẻ kho tháng 12/2017 .....	67
Biểu số 2.12 :Thẻ kho tháng 12/2017 .....	68
Biểu số 2.13: Sổ chi tiết hàng hóa. ....	69
Biểu số 2.14: Sổ chi tiết hàng hóa .....	70
Biểu số 2.15: Trích “Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12” .....	71
Biểu số 2.16: Bảng kê xuất hàng hóa.....	76
Biểu số 2.17: Bảng kê xuất hàng hóa.....	77
Biểu số 2.18: Trích Sổ Nhật ký chung tháng 12 năm 2017 .....	78
Biểu số 2.19:Trích sổ cái TK156 tháng 12 năm 2017. ....	79
Biểu số 2.20: Biên bản kiểm kê hàng hóa:.....	82
Biểu số 3.1:Sổ chi tiết hàng hóa .....	94

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện hiện nay, với xu hướng toàn cầu hóa, quan hệ mua bán thương mại ngày càng được mở rộng về mọi mặt, do vậy vai trò của ngành thương mại đã trở nên rất quan trọng, không chỉ là cầu nối giữa sản xuất với kinh doanh trong nước mà còn mở rộng sang các nước trên thế giới. Điều này đã góp phần làm cho sản xuất trong nước ngày càng sâu rộng, hàng hóa ngày càng đa dạng và phong phú, chất lượng hàng hóa ngày càng được đảm bảo.

Đối với doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hóa là một trong những vấn đề cốt lõi quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Các hoạt động mua, bán hàng hóa thường xuyên diễn ra, đó chính là lý do các nhà quản lý doanh nghiệp luôn phải nghiên cứu hoàn thiện các phương pháp quản lý nhằm quản lý hàng hóa một cách hiệu quả nhất. Trong đó kế toán là công cụ sắc bén và quan trọng không thể thiếu để tiến hành quản lý các hoạt động kinh tế, kiểm tra việc sử dụng, quản lý hàng hóa nhằm đảm bảo tính năng động, sáng tạo và sự tự chủ trong kinh doanh. Tính toán và xác định hiệu quả của từng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở vạch ra chiến lược kinh doanh. Đối với doanh nghiệp thương mại thì kế toán hàng hóa là một bộ phận công việc chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ công việc kế toán. Việc tổ chức hợp lý quá trình hạch toán hàng hóa là yêu cầu hết sức cần thiết đối với các doanh nghiệp thương mại.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, cùng với những kiến thức đã được học ở trường, qua thời gian tìm hiểu thực tế hoạt động kinh doanh cũng như bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng, được sự hướng dẫn tận tình của các cô chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng sự hướng dẫn của Ths. Đồng Thị Nga em quyết định chọn đề tài: “ **Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng**” cho bài khóa luận của mình.

Nội dung của khóa luận được trình bày trong 3 chương:

**Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.**

**Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.**

**Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.**

Mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng do kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong sự đóng góp ý kiến chân thành của các thầy cô giáo trong bộ môn cũng như các cán bộ trong phòng kế toán của Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng giúp em hoàn thiện hơn kiến thức của mình.

**CHƯƠNG 1****NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN  
HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI****1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.****❖ Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán bán hàng trong doanh nghiệp**

Hàng hóa là đối tượng kinh doanh cũng là đối tượng lao động của doanh nghiệp thương mại, là đối tượng mà doanh nghiệp mua đi bán lại với mục đích kiếm lời.

Hàng hóa luôn luôn đa dạng về chủng loại, kích cỡ và giá cả biến động không ngừng nên doanh nghiệp phải theo dõi tình hình xuất nhập, tồn về số lượng, chất lượng và chủng loại.

Do đó kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp thương mại. Kế toán hàng hóa giúp cho doanh nghiệp giảm bớt một cách tối thiểu những rủi ro về mặt quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp. Làm giảm thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

**1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.****1.1.1.1. Khái niệm của hàng hóa**

Hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa trong DNTM luôn đa dạng về chủng loại và biến động liên tục nên cần phải theo dõi thường xuyên lượng nhập, xuất, tồn về mặt số lượng, giá trị về chủng loại.

**1.1.1.2. Đặc điểm của hàng hóa**

Hàng hóa được thể hiện trên hai mặt giá trị và số lượng.

Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét,.. Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong DNTM thường được phân loại các ngành như sau:

- + Hàng vật tư thiết bị
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng

+ Hàng lương thực, thực phẩm

Tổng hợp tất cả các quá trình thuộc hoạt động mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong ngành doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa.

Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu những chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

Qua trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức:

- + Bán buôn: Bán với số lượng lớn. Hầu như khi kết thúc quá trình bán thì hàng hóa vẫn chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.
- + Bán lẻ: Bán trực tiếp cho người tiêu dùng và kết thúc quá trình bán hàng thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các DNTM thì vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên với khối lượng công việc lớn.

Vì vậy, việc tổ chức lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng với toàn bộ kế toán trong DNTM.

### **1.1.2. Phân loại và đánh giá hàng hóa trong doanh nghiệp**

#### **1.1.2.1. Phân loại hàng hóa**

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng gồm nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có nhiều giá cả khác nhau.

- Hàng hóa gồm có các ngành hàng:
  - Hàng kim khí điện máy
  - Hàng hóa chất dầu mỡ
  - Hàng xăng dầu
  - Hàng dệt may, bông vải sợi
  - Hàng da cao su
  - Hàng gốm sứ, thủy tinh
  - Hàng mây, tre đan
  - Hàng rượu bia, thuốc lá

- Theo nguồn gốc sản xuất gồm:
  - Ngành hàng lâm sản
  - Ngành hàng thủy sản
    - Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
      - Hàng hóa ở khâu bán buôn
      - Hàng hóa ở khâu bán lẻ
        - Theo phương thức vận động của hàng hóa:
          - Hàng hóa chuyển qua kho
          - Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác minh những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

#### **1.1.2.2.Đánh giá hàng hóa.**

(1) Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau.

Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua(gồm cả giá mua),chi phí vận chuyển,chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.

(2) Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật.Kế toán phải theo dõi từng thứ,từng loại...theo từng địa điểm sử dụng,luôn phải đảm bảo sự khớp đúng về cả giá trị lẫn hiện vật,giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán,giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

(3) Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong phương pháp kế toán hàng hóa: phương pháp kiểm kê định kỳ hoặc phương pháp kê khai thường xuyên.Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm,tính chất,số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp.Khi thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

(4) Cuối kỳ kế toán năm,khi giá trị thuần có thể thực hiện của hàng hóa nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa.Số dự phòng giảm giá được lập vào quy định theo hiện hành.



Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

### 1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường, tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng hóa đối với DNTM là vô cùng quan trọng. Chính vì thế mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý tốt hàng hóa trong doanh nghiệp ta cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, xuất-nhập-tồn của hàng hóa.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng và chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán.

+ Tham gia kiểm kê, đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định.

### 1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa

#### 1.1.4.1. Tính giá hàng hóa nhập kho.

##### a. Đối với hàng hóa mua ngoài.

$$\begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{thực tế} \\ \text{nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{Mua} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{+ khác liên} \\ \text{quan} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{được hoàn lại} \end{array} - \begin{array}{r} \text{GGHB} \\ \text{và} \\ \text{CKTM} \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

*Các khoản thuế không hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

*Chi phí thu mua hàng hóa:* Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

*Chiết khấu thương mại (CKTM):* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

*Giảm giá hàng mua:* Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách, ... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

### **b. Đối với hàng hóa doanh nghiệp tự gia công chế biến:**

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá xuất kho để} & & \text{Chi phí gia công,} \\ \text{nhập kho} & = & \text{gia công, chế biến} & + & \text{chế biến} \end{array}$$

### **c. Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công:**

$$\begin{array}{rcccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá xuất kho đem} & & \text{Chi phí vận chuyển} & & \text{Chi phí} \\ \text{nhập kho} & = & \text{thuê ngoài gia} & + & \text{bốc xếp đem đi gia} & + & \text{thuê ngoài} \\ & & \text{công, chế biến} & & \text{công, chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

### **d. Đối với hàng hóa được biếu tặng:**

Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo giá trên thị trường.

#### **1.1.4.2. Tính giá hàng xuất kho.**

Theo chuẩn mực kế toán hàng hóa, hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp tính theo giá đích danh
- + Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ)
- + Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO)

#### **a. Phương pháp thực tế đích danh.**

+ Nội dung: Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính.

+ Ưu điểm: Đơn giản và dễ tính toán, chi phí xuất bán phù hợp, phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho.

+ Nhược điểm: Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

+ Phạm vi áp dụng: Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được.

**b. Phương pháp bình quân gia quyền.**

Nội dung: Theo phương pháp này, giá trị của hàng hóa xuất kho được tính theo giá trung bình của từng loại hàng hóa tồn đầu kỳ và giá trị từng loại mua. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Giá trị thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x đơn giá thực tế bình quân

**❖ Theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:**

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng hóa xuất kho trong kỳ. Tùy theo dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá thực tế BQ cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

+ Nhược điểm: Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hàng khác. Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+ Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

**❖ Theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):**

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

+ Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

+ Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức.

+ Phạm vi áp dụng: Phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

❖ **Theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ trước:**

$$\frac{\text{Đơn giá BQ cuối kỳ trước}}{\text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ}} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ}}$$

+ Ưu điểm: Phương pháp này cho phép giảm nhẹ khối lượng tính toán của kế toán vì giá hàng tồn kho tính khá đơn giản, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình biến động của hàng tồn kho trong kỳ.

+ Nhược điểm: Độ chính xác của việc tính giá phụ thuộc vào tình hình biến động giá cả của hàng tồn kho. Trường hợp giá cả thị trường có sự biến động lớn thì việc tính giá hàng tồn kho theo phương pháp này trở nên thiếu chính xác.

+ Phạm vi áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư, số lần nhập xuất của mỗi danh điểm.

**c. Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).**

Nội dung: Hàng hóa nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn kho đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.

+ Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

+ Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn làm cho doanh thu thời điểm hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

+ Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

**1.1.5. Phân bổ chi phí mua hàng hóa trong doanh nghiệp.**

Về lý thuyết toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho

hàng đã bán và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa còn tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng.

❖ **Phân bổ theo giá trị mua:**

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân bổ} \\ \text{cho hàng đã} \\ \text{bán trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{CP thu mua hàng} \\ \text{hóa tồn đầu kỳ} \\ + \\ \text{CP thu mua liên} \\ \text{quan đến hàng hóa} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Trị giá mua hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \\ + \\ \text{Trị giá mua hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Trị giá} \\ \text{mua hàng} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn hơn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập, xuất lớn.

❖ **Phân bổ theo số lượng:**

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua phân} \\ \text{bổ cho hàng xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \\ + \\ \text{Số lượng} \\ \text{hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua} \\ \text{hàng nhập} \\ \text{trong} \\ \text{kỳ} \\ + \\ \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng xuất} \\ \text{bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

**1.2.Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.**

**1.2.1.Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp.**

Các phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa được áp dụng phổ biến hiện nay:

1. Phương pháp thẻ song song.
2. Phương pháp sổ số dư
3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

**1.2.1.1.Phương pháp thẻ song song.**

Nguyên tắc hạch toán đối với phương pháp này là ở kho, thủ kho mở thẻ kho để ghi chép về số lượng hàng hóa tồn kho, tại phòng kế toán sẽ mở sổ chi tiết theo dõi cả về mặt số lượng và giá trị nhằm phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của hàng hóa.

Ở kho: Hằng ngày, thủ kho căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất kho để ghi vào các thẻ kho theo số lượng, cuối ngày tính số tồn kho trên thẻ kho. Định kỳ, thủ kho gửi phiếu nhập, phiếu xuất kho cho kế toán.

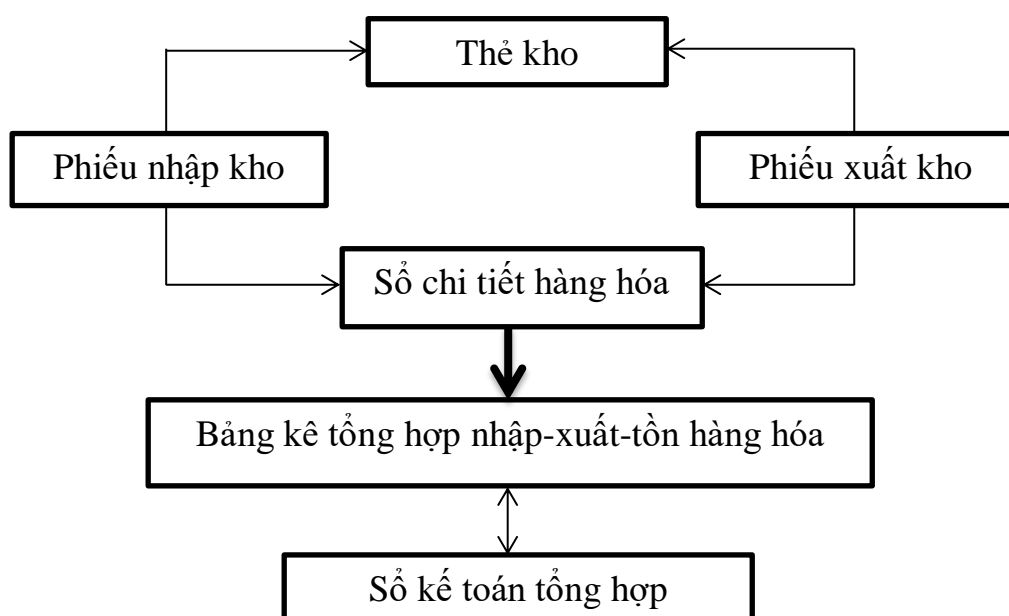
Ở phòng kế toán: Hằng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập, xuất kho do thủ kho gửi đến kế toán ghi đơn giá và tính thành tiền rồi ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo từng loại về số lượng, trị giá tiền. Cuối tháng, kế toán cộng sổ chi tiết hàng hóa và tiến hành kiểm tra đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu ở các sổ chi tiết hàng hóa vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn hàng hóa theo từng loại, nhóm để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp trên TK156.

Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu, phát hiện sai sót trong việc ghi chép. Quản lý chặt chẽ tình hình biến động về số lượng hiện có của từng vật liệu và giá trị của chúng.

Nhược điểm: Việc ghi chép giữa thủ kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng, khối lượng công việc ghi chép quá lớn nếu chủng loại vật tư nhiều và tình hình nhập xuất diễn ra thường xuyên hằng ngày.

Phạm vi áp dụng: Phương pháp này phù hợp với doanh nghiệp ít chủng loại hàng hóa, số lượng nghiệp vụ nhập xuất kho ít, trình độ chuyên môn của kế toán không cao. Tuy nhiên nếu trong điều kiện doanh nghiệp đã áp dụng kế toán máy thì phương pháp này vẫn áp dụng vào những doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa.

Trình tự ghi sổ được khái quát theo sơ đồ:



**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song.**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

### 1.2.1.2. Phương pháp sổ số dư.

Đặc điểm của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép kế toán tại phòng kế toán. Việc ghi chép của thủ kho ở kho được thực hiện trên thẻ kho được giống như phương pháp thẻ song song. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào số lượng tồn kho của từng mặt hàng trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm, cuối mỗi tháng giao cho thủ kho ghi 1 lần. Cách ghi chép này tạo điều kiện kiểm tra thường xuyên có hệ thống của kế toán đối với thủ kho đảm bảo số lượng chính xác kịp thời.

Tại kho: Thủ kho mở thẻ kho cho từng loại hàng hóa theo dõi về số lượng. Cơ sở ghi thẻ kho là các phiếu nhập xuất hàng hóa trong kỳ. Sau đó thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập xuất phát sinh trong tháng theo từng danh điểm hàng hóa. Đồng thời lập phiếu giao nhận chứng từ và nộp cho kế toán kèm theo phiếu nhập xuất. Cuối tháng, thủ kho căn cứ số lượng tồn kho theo từng loại trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm cuối mỗi tháng giao thủ kho ghi 1 lần.

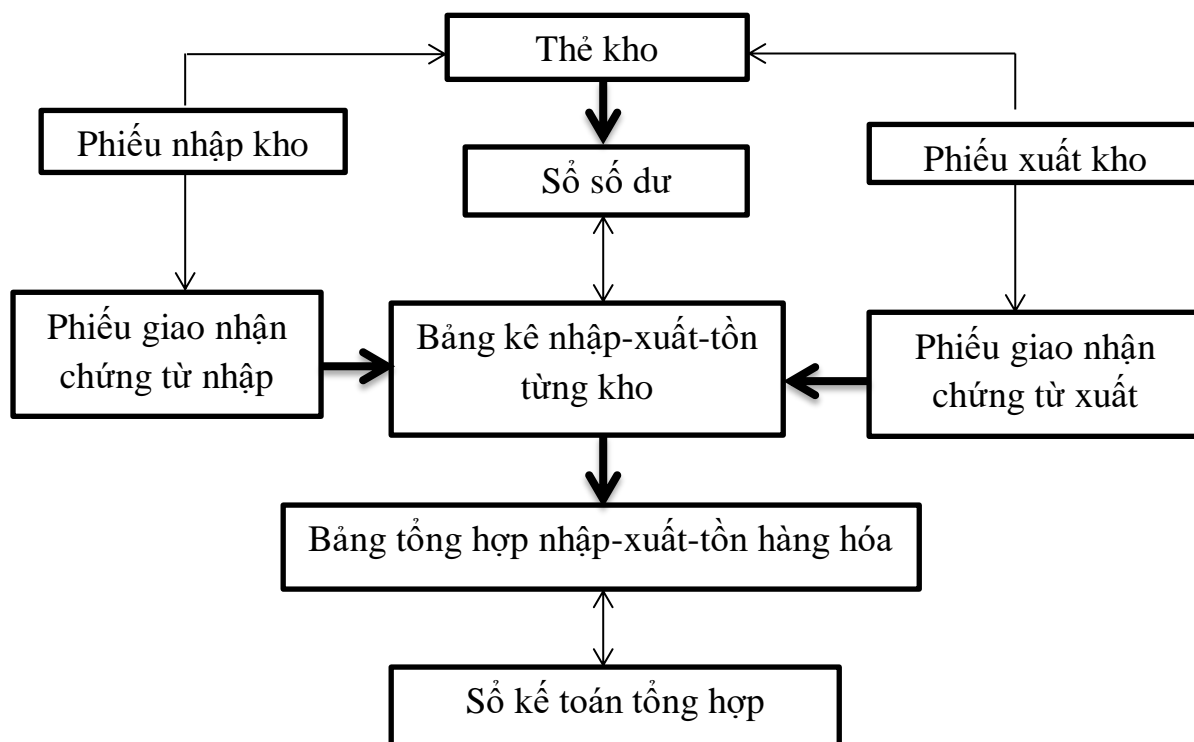
Tại phòng kế toán: Hằng ngày căn cứ vào các phiếu nhập xuất kho do thủ kho chuyển đến kế toán ghi vào bảng kê nhập xuất tồn của từng kho theo chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng căn cứ vào đơn giá để ghi vào cột số tiền trên sổ số dư. Đối chiếu số liệu ở cột số tiền trên sổ số dư với số liệu ở cột tồn cuối kỳ trên bảng kê tổng hợp nhập-xuất-tồn của toàn doanh nghiệp để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp TK156.

Ưu điểm: Giảm bớt khối lượng công việc ghi sổ kế toán, công việc tiến hành đều đặn trong tháng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của kế toán, kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán ở kho và ở phòng kế toán.

Nhược điểm: Do kế toán ghi theo chỉ tiêu giá trị nên không theo dõi được thường xuyên số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa. Muốn cập nhật thông tin kế toán phải xem ở thủ kho, đồng thời việc phát hiện sai sót, nhầm lẫn cũng gặp khó khăn.

Phạm vi áp dụng: phương pháp này áp dụng cho doanh nghiệp hàng hóa có nhiều chủng loại, các nghiệp vụ nhập xuất phát sinh thường xuyên, doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán và danh điểm vật tư, kế toán viên có trình độ cao, thủ kho có chuyên môn tốt.

Trình tự ghi sổ được khái quát theo sơ đồ:



### Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

#### 1.2.1.3. Phương pháp sổ kế toán luân chuyển.

Tại kho: Thủ kho vẫn ghi chép vào thẻ kho để theo dõi số lượng nhập-xuất-tồn kho đối với từng loại danh điểm hàng hóa như phương pháp thẻ song song. Tức là, hàng ngày căn cứ vào những chứng từ nhập - xuất để ghi vào thẻ kho, sau đó chuyển giao chứng từ cho kế toán để tính trị giá hàng hóa theo giá hạch toán.

Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng danh điểm hàng hóa theo từng kho. Hàng ngày, sau khi



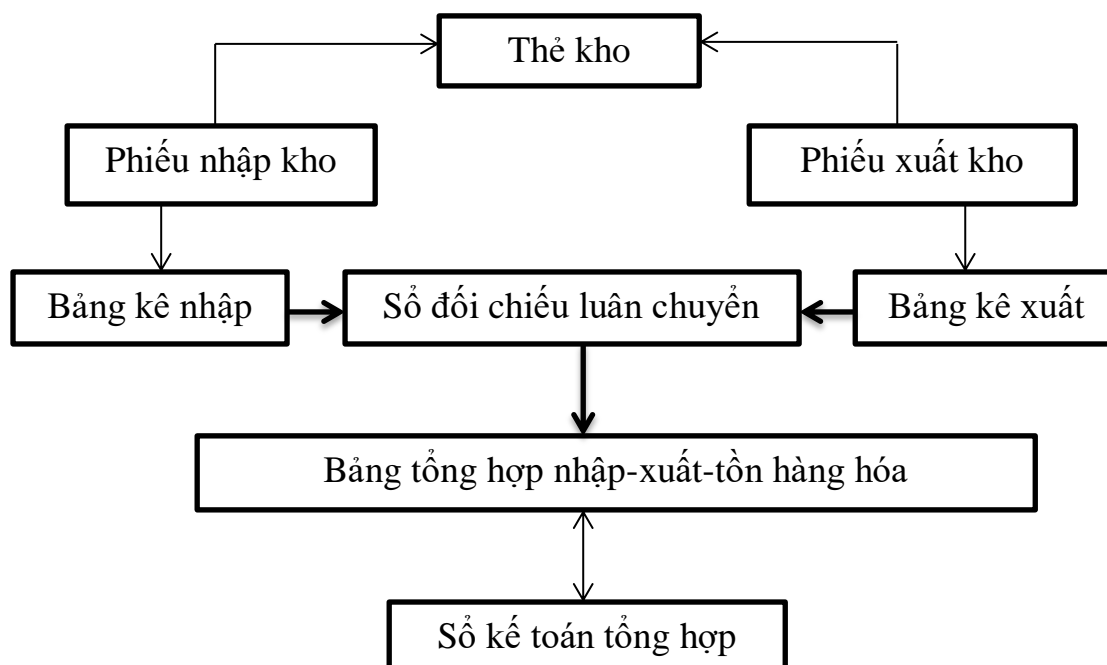
nhận được phiếu nhập, xuất kho kế toán ghi chi tiết vào bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng kế toán dựa vào bảng kê nhập, bảng kê xuất để ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, mỗi danh điểm hàng hóa chỉ ghi trên 1 dòng sổ. Sau đó tiến hành đối chiếu số lượng trên sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và đối chiếu phân giá trị với bảng tính giá hàng hóa.

Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng giảm bớt khối lượng sổ sách.

Nhược điểm: Việc ghi sổ còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu chỉ tiến hành vào cuối tháng hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý nêu thông tin về tình hình biến động của hàng hóa không được cung cấp kịp thời.

Phạm vi áp dụng: Phù hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, không có điều kiện ghi chép tình hình nhập xuất hằng ngày. Phương pháp này ít được sử dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát theo sơ đồ:



**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu kiểm tra: <————>

**1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp.**

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hoá phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hoá là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hoá trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hoá phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

**1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.****a. Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên.**

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.

Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản tồn kho (TK151, 156, 157) được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm của hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán đối chiếu số liệu kiểm kê thực tế hàng hóa tồn kho với số liệu hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc thì số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phải phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có sự chênh lệch thì phải giải xác định ngay nguyên nhân và xử lý theo quyết định của các cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán, thu kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{hóa xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời. Phương

pháp này thường được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như: máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao.

### **b. Tài khoản sử dụng.**

#### **❖ TK sử dụng 156- Hàng hoá:**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

#### **❖ Bên nợ:**

- Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- Chi phí thu mua hàng hóa.
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (Gồm giá mua và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

#### **❖ Bên Có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm tra định kỳ)

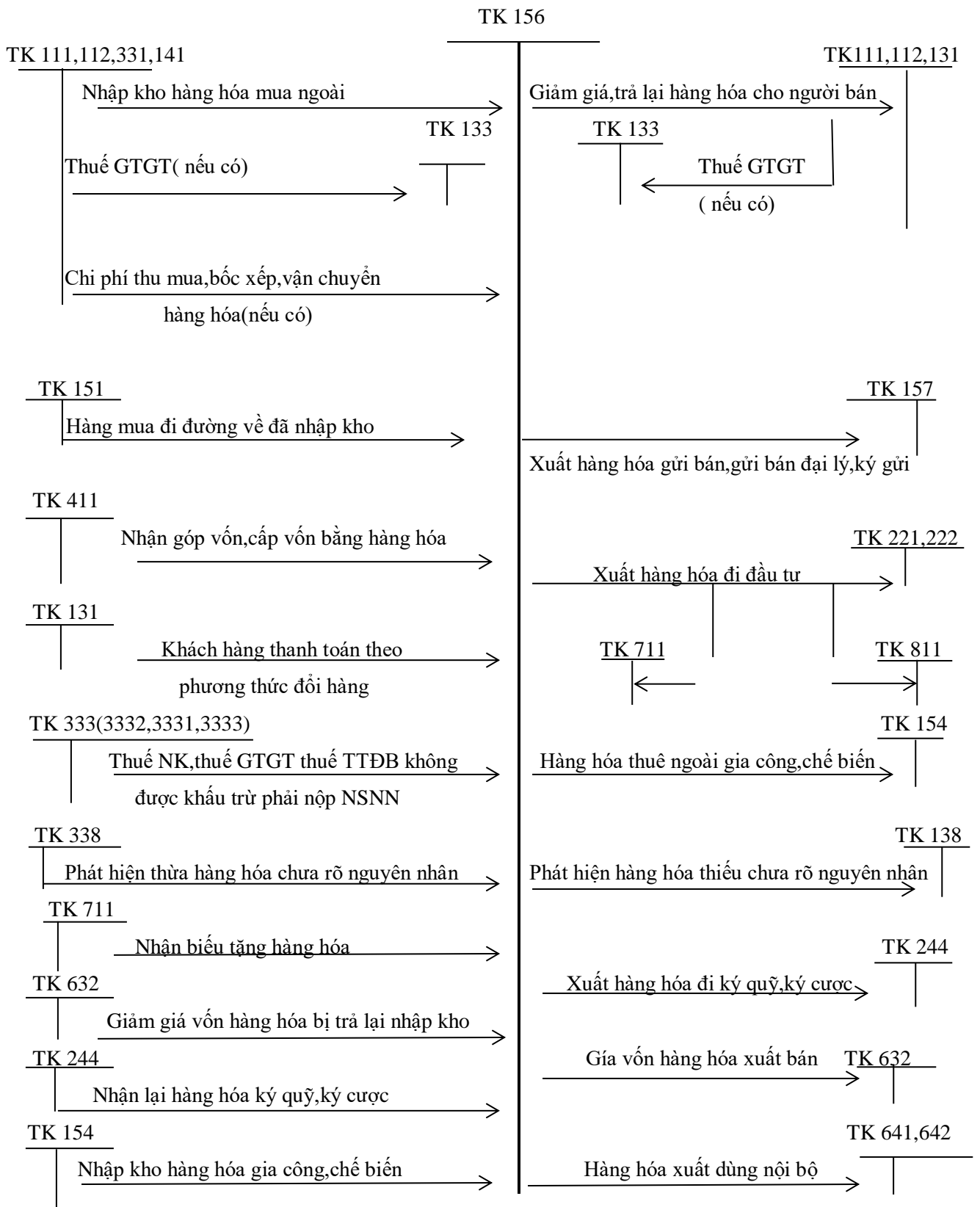
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

**❖ Sổ dư bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho.  
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho.  
- Tài khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:  
- Tài khoản 1561 – Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.

- Tài khoản 1562 – Chi phí thu mua hàng hóa: Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

- Tài khoản 1567 – Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên theo Thông tư 200/2014.**

**1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.****a.Đặc điểm của phương pháp kiểm kê định kỳ.**

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp kế toán không phải theo dõi thường xuyên liên tục tình hình nhập xuất, tồn kho trên các tài khoản hàng tồn kho, mà chỉ theo dõi phản ánh giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ để tính giá trị xuất của hàng hóa trong kỳ. Cuối tháng kế toán tiến hành kiểm kê và xác định số thực tế của hàng hoá để ghi vào tài khoản hàng tồn kho.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá của hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của hàng} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hóa xuất trong} & = & \text{hàng hóa tồn} & + & \text{hóa nhập trong} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Theo phương pháp này khi nhập hàng bắt buộc phải ghi chi tiết, kịp thời; còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất, nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê thực tế hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất

**b.Tài khoản sử dụng:****❖ Tài khoản 611- Mua hàng:**

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

- Tài khoản 6111 – Mua nguyên, vật liệu
- Tài khoản 6112 - Mua hàng hoá

Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo(nhập,xuất)trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112- mua hàng hóa được quy định:

- Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611

- Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quây, tồn đại lý, tồn gửi bán, ...)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng:

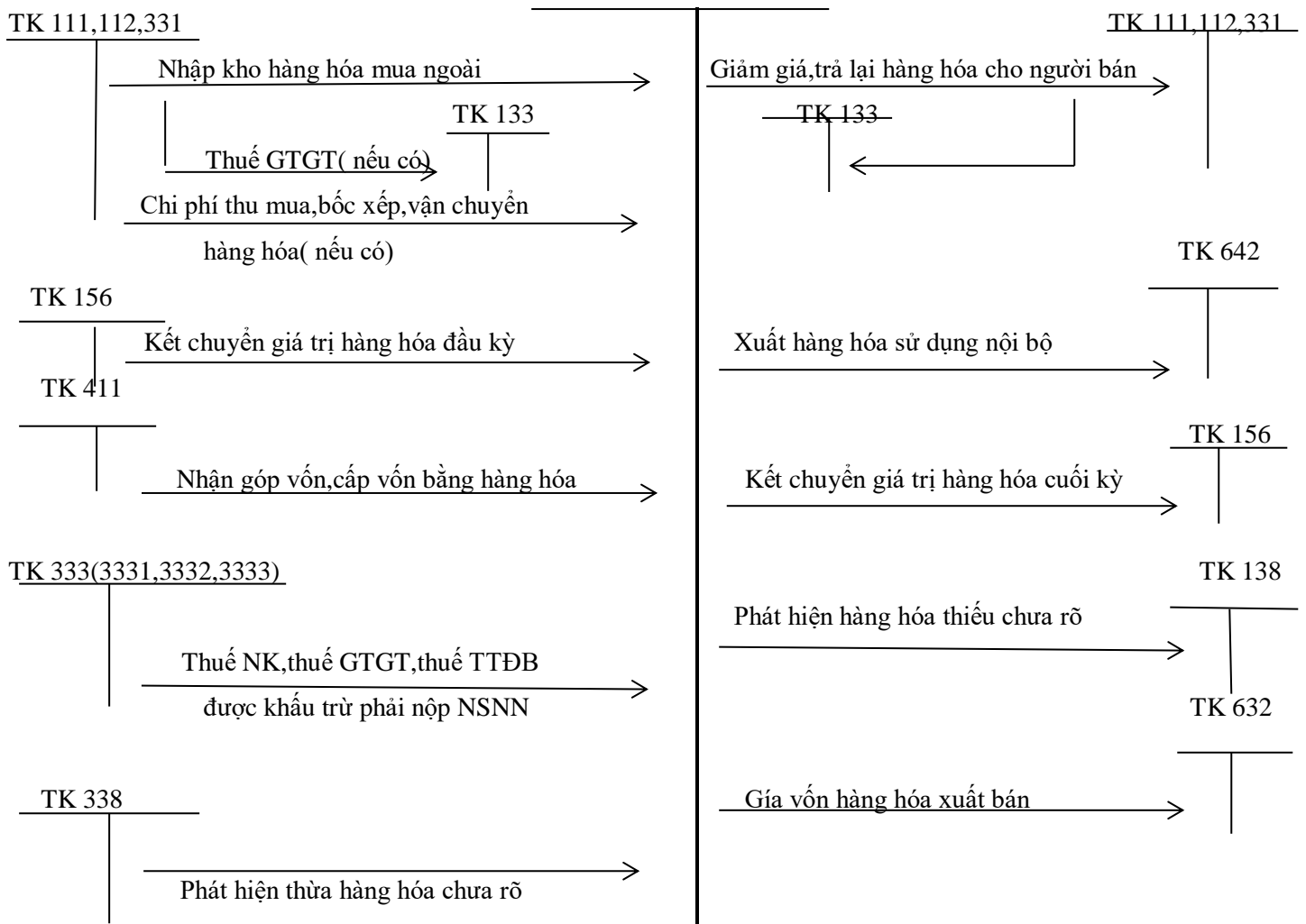
❖ **Bên Nợ:**

- Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kì
- Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển ( tồn kho, tồn quây, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

❖ **Bên Có:**

- Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng
- Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ.(Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

TK này cuối kỳ không có số dư



**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo Thông tư 200/2014**



### 1.3.Kế dự phòng giảm giá hàng hóa.

Theo chuẩn mực điều 4- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ban hành theo thông tư 228/2009TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho( gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém, mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng. chậm luân chuyển...) sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang( sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

#### 1.3.1.Phương pháp lập dự phòng

$$\begin{array}{r} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \begin{array}{r} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{tồn kho theo sổ} \\ \text{kế toán} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{tồn kho} \end{array}$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp. Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### 1.3.2. Phương pháp kế toán.

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 2294 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Dùng để theo dõi tình hình trích lập và sử dụng dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ **Kết cấu:**

Bên Nợ: Hoàn nhập số chênh lệch dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm nay lớn hơn số đã trích lập cuối niên độ trước.

Bên Có: Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối niên độ kế toán

Số dư bên Có: Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn cuối kỳ.

❖ **Phương pháp hạch toán:**

Xử lý dự phòng: Vào giá vốn hàng bán. Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phân chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Kế toán mở sổ tổng hợp TK 229 để theo dõi toàn bộ tình hình trích lập và dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Ngoài ra, có thể mở sổ theo dõi chi tiết dự phòng được trích lập cho từng mặt hàng.

#### **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.**

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

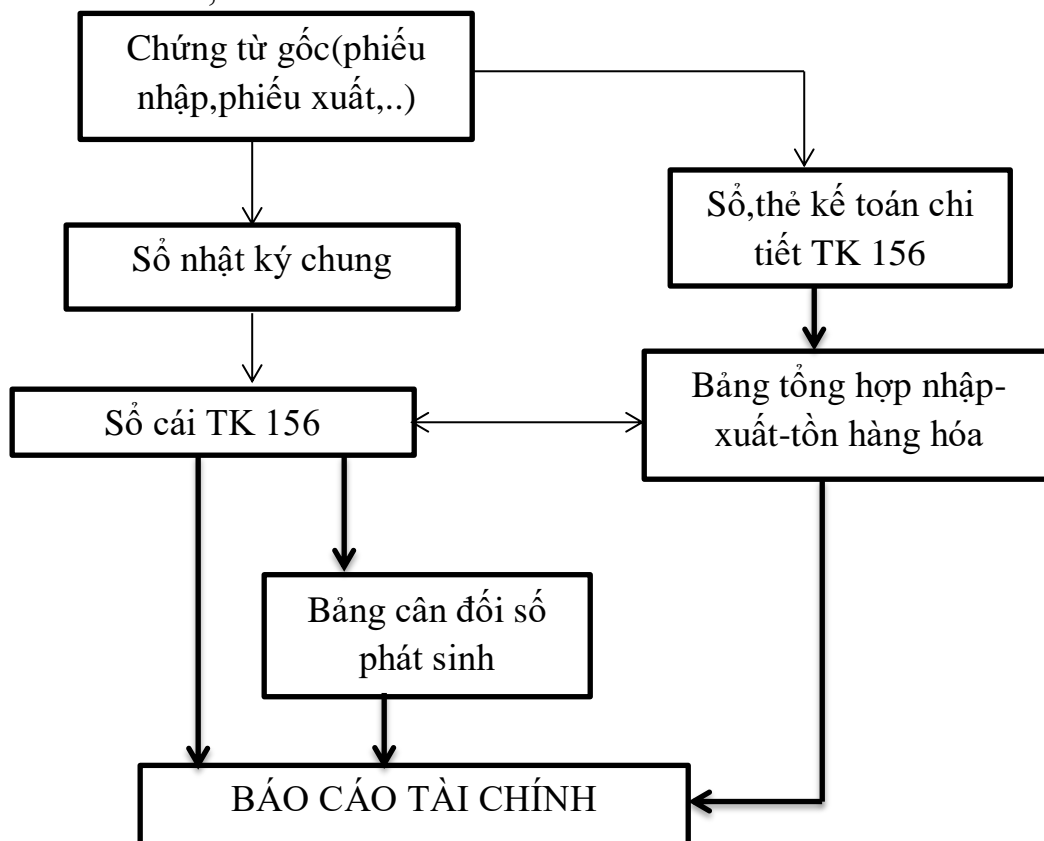
- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.

##### **1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ,thẻ kế toán chi tiết.



**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung.**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

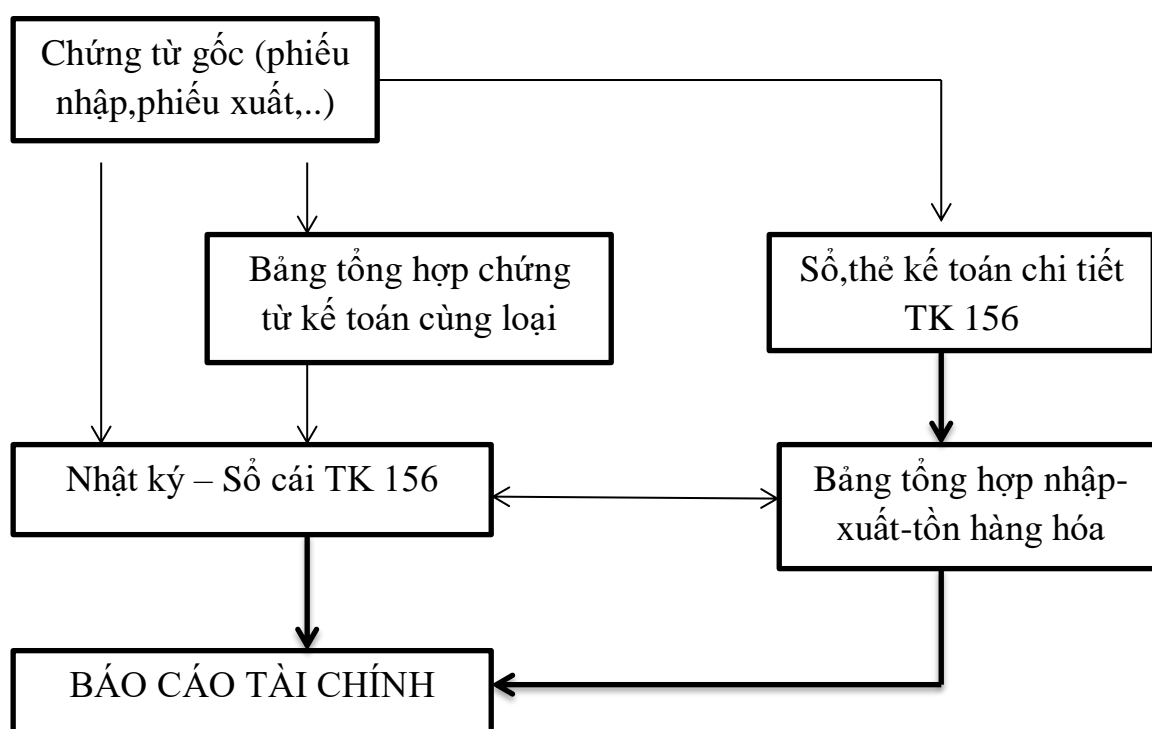
Ghi cuối tháng, định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

### 1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái gồm loại sổ kế toán sau:
- Nhật ký - SổCái;
- Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết.



### Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký-Sổ Cái.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

### 1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

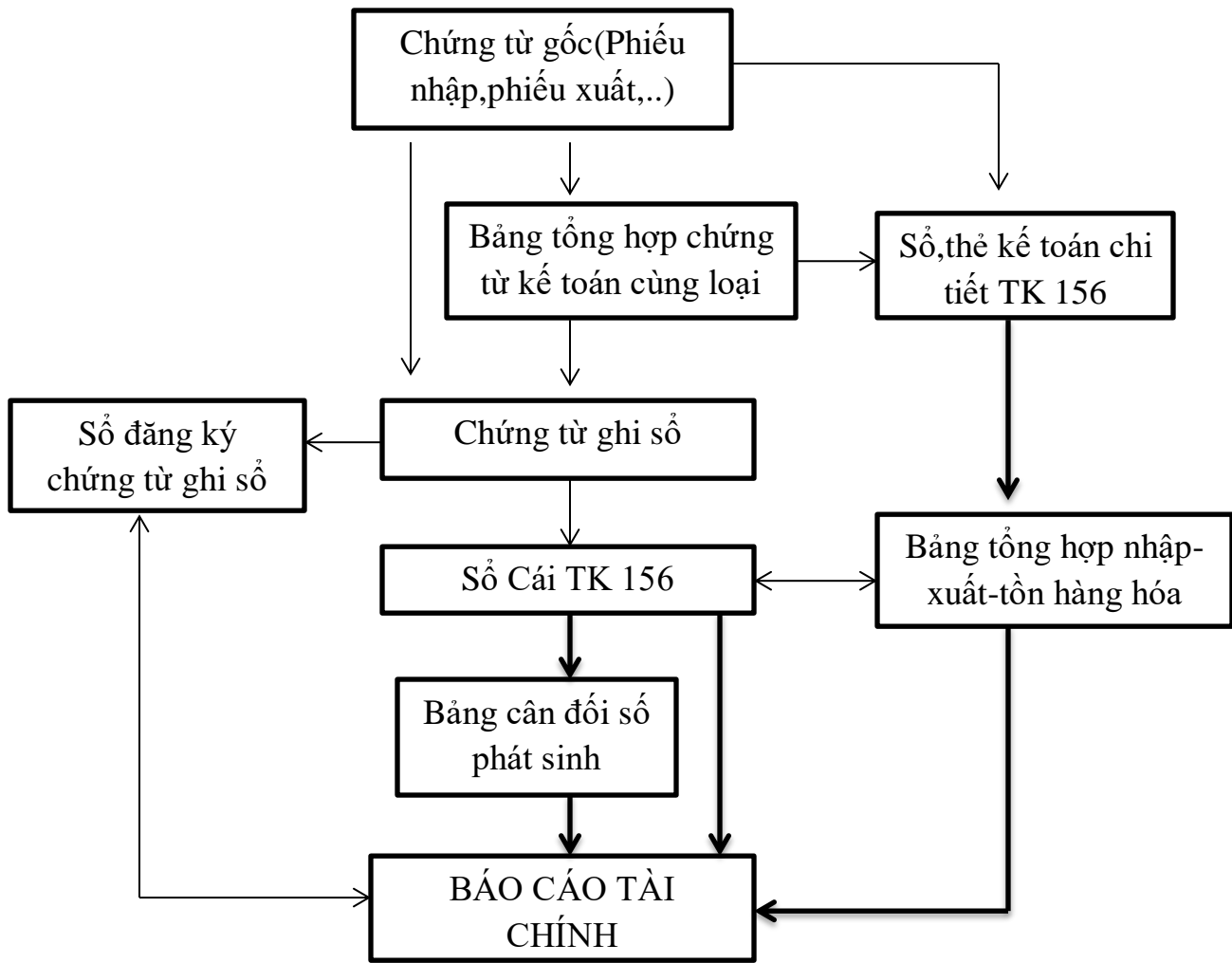
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái;
- Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức chứng từ ghi sổ:



**Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng, định kỳ: —————>

Đôi chiều, kiểm tra: <—————>

**1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

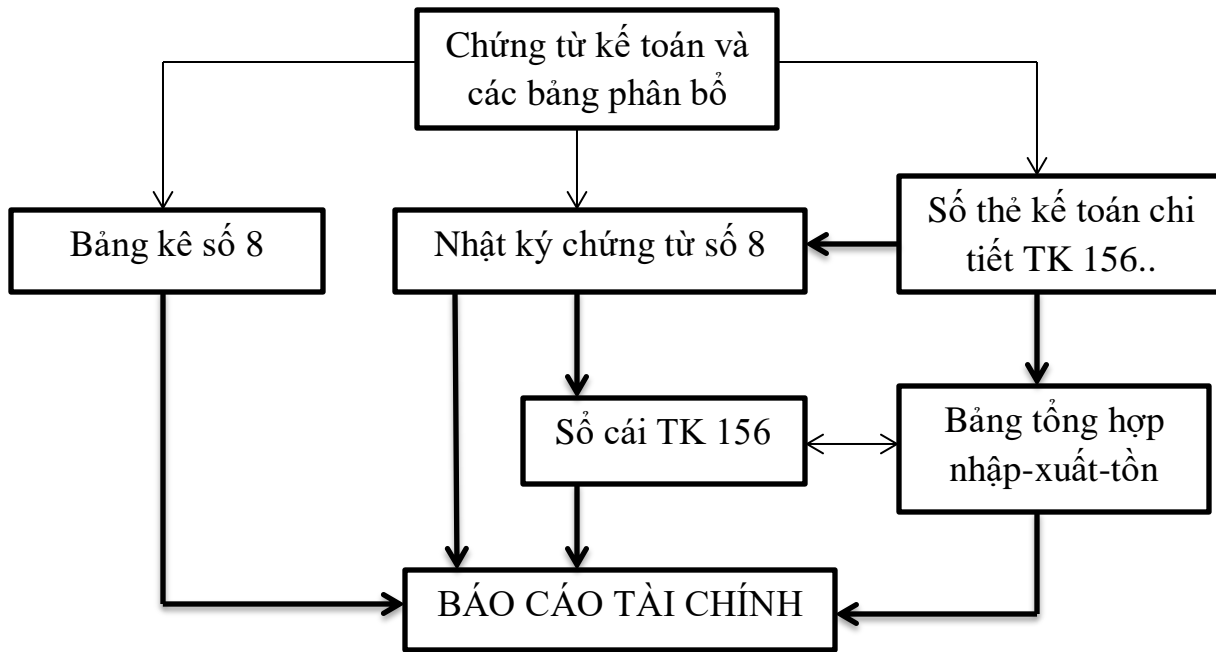
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ Cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ.





Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán nhật ký-chứng từ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng, định kỳ: —————>

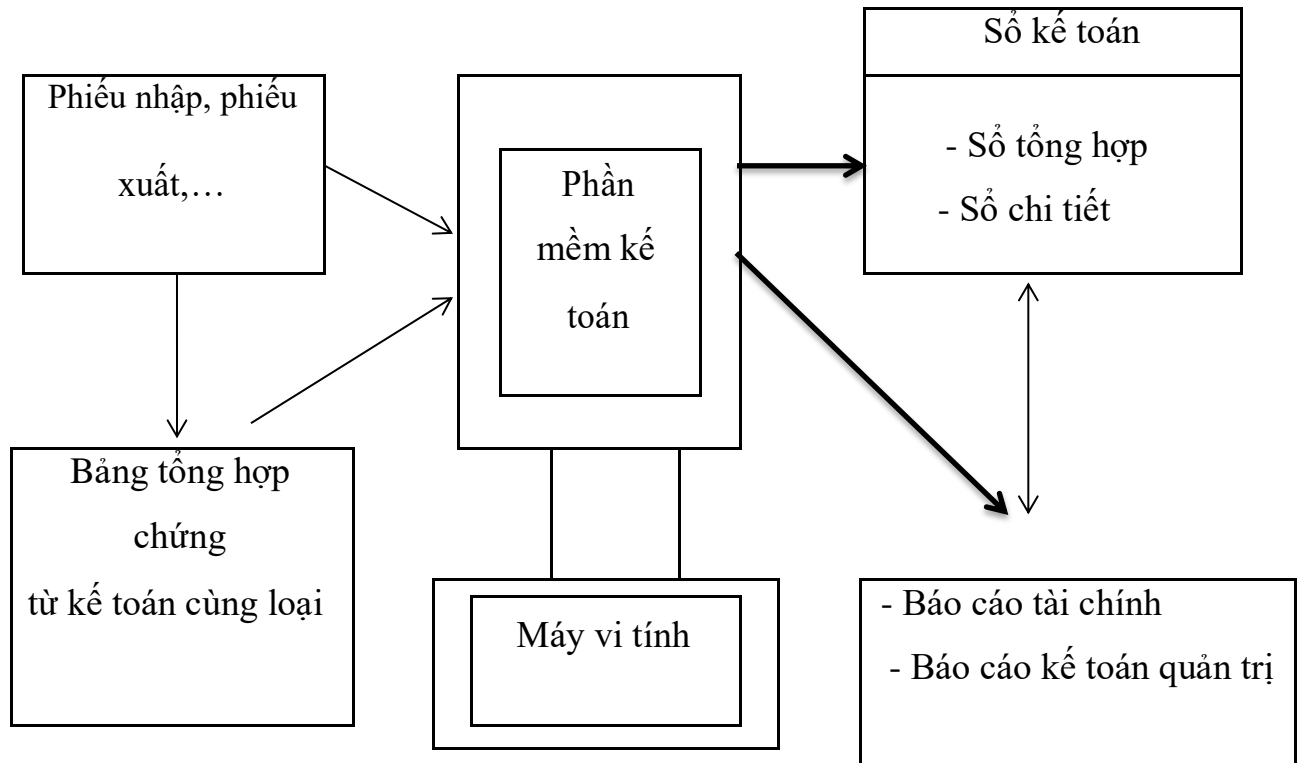
Đôi chiếu, kiểm tra: <————>

#### 1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, Nhật ký chứng từ; hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán trên máy vi tính



**Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính.**

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: —————>

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: —————>

Đối chiếu, kiểm tra <—————>

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG****2.1. Khái quát về Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng.

**Tên tiếng anh:** HAI PHONG ELECTRICAL INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** HEJICO.

**Điện thoại:** 02253538597

**Website:** <https://hejico.vn>

Công ty đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 06 năm 2015 :

- Giấy phép số 0200547512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, công ty hoạt động có hạch toán kinh doanh độc lập, có tư cách pháp nhân và chịu sự quản lý của nhà nước về mọi hoạt động kinh tế.

- **Địa chỉ trụ sở:** Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

- **Mã số thuế:** 0200547512.

- **Loại hình:** Công ty cổ phần.

- **Giám đốc:** ĐỖ VĂN ĐỊNH

- **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phần: 20.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần: 1000.000 đồng.

• Ông Mai Thế Truyền : góp 17.700.000.000 vn đồng, chiếm 88,5% vốn điều lệ.

- Ông Mai Quốc Huy : góp 900.000.000 vn đồng , chiếm 4,5% vốn điều lệ.
- Ông Đỗ Văn Định : góp 900.000.000 vn đồng , chiếm 4,5% vốn điều lệ.
- Bà Mai Thị Tuyết Nhung : góp 500.000.000 vn đồng , chiếm 2,5% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Công nghiệp Điện Hải Phòng được thành lập từ năm 2003 với 15 năm hình thành và phát triển, hiện nay hoạt động và phát triển theo tiêu chí “thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ,lắp đặt hệ thống điện và dịch vụ đã cung cấp”, với đội ngũ nhân viên năng lực giàu kinh nghiệm, công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng đã trở thành một công ty có uy tín trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt hệ thống điện tại Việt Nam. Thành công của công ty được ghi nhận qua hàng loạt các hợp đồng, các dự án có giá trị với cơ quan Nhà nước, các công ty ,doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.v.v.

Công ty công nghiệp điện Hải Phòng nỗ lực phát triển các dịch vụ hệ thống lắp đặt điện ,đi đầu trong lĩnh vực về hệ thống lắp đặt điện để trở thành một thương hiệu tầm vóc và tin cậy hàng đầu Việt Nam.

- Nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu bảo đảm an toàn về người khi sử dụng điện trong thời kì hội nhập ,đóng góp tốt cho xã hội vì sự phát triển nghề nghiệp và chất lượng cuộc sống ngày càng tốt hơn của đội ngũ công nhân viên.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động và phát triển trong các lĩnh vực về hệ thống lắp đặt điện, xây dựng ,công ty công nghiệp điện Hải Phòng đã trở thành một thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực tư vấn thiết kế,cung cấp thi công lắp đặt hệ thống điện tại Việt Nam. Thành công của công ty được ghi nhận qua hàng loạt các hợp đồng ,các dự án có giá trị.Với quyết tâm và nỗ lực không ngừng,công ty công nghiệp điện Hải Phòng có cơ sở để tin tưởng vào những gặt hái thành công sắp tới ngày một to lớn hơn,vững chắc hơn trên con đường sự nghiệp của mình.

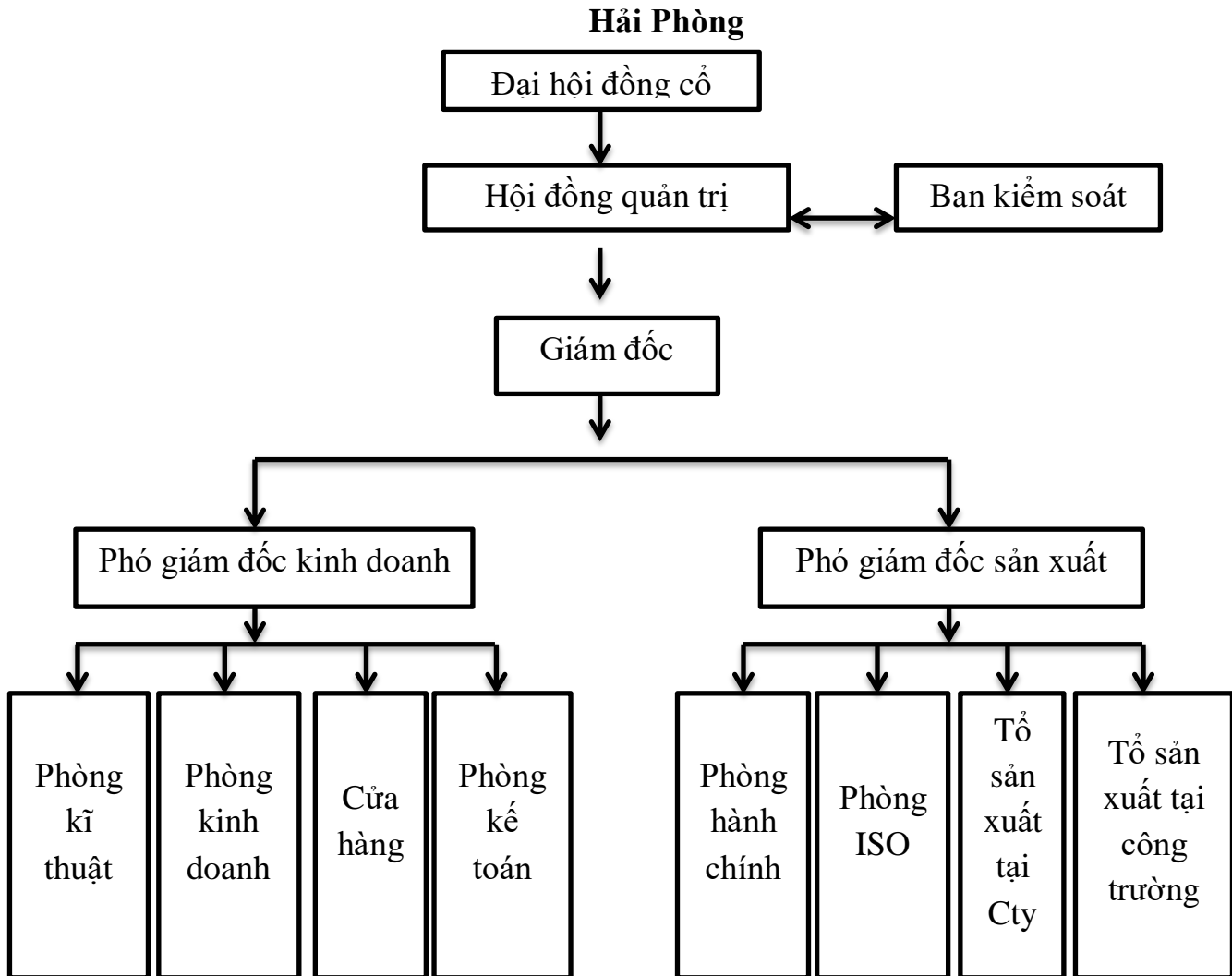
**2.1.2.Lĩnh vực kinh doanh.**

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt đường dây trạm điện đến 35Kv; Lắp đặt đường dây trạm điện lên đến 110Kv.	4321
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn kính xây dựng ; Bán buôn sơn, venci ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Nhựa đường.	4661
4	Hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.	8299
5	Tái chế phế liệu. Chi tiết: Phá dỡ tàu cũ	3830
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô ,mô tô ,xe máy và xe có các loại động cơ khác) Chi tiết; Sửa chữa tàu thủy.	3315
7	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
8	Sản xuất , truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sắt thép.	3510
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.	4210
10	Xây dựng công trình công ích.	4220

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Công trình thủy lợi.	
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
12	Vận tải hành khách đường khác. Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
13	Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất tủ điện, bảng điện.	2790
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ( máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dung trong mạch điện), thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng tàu thủy, máy móc thiết bị hàng hải; Bán buôn vòng bi, mô tơ, bơm nước, quạt gió.	4659
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Sắt, thép	4662
16	Bán buôn chuyên ngành chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim khí; Bán tàu.	4669
17	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia đình, đèn và bộ đèn.	4649
18	Xây dựng nhà các loại.	4100
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị.	4200
20	Vận tải hàng hóa thủy nội địa.	5022

### 2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý và tổ chức kinh doanh của công t

Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty công nghiệp điện



Bộ máy của công ty đứng đầu là **đại hội đồng cổ đông**: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

- **Hội đồng quản trị** : Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị có trách

nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- **Ban kiểm soát** : Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- **Giám đốc Công ty**: Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của Công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,....

- **Phó Giám đốc**: Là người giúp việc tham mưu cho Giám đốc, được phân công phụ trách một số lĩnh vực như: Đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên, An toàn và vệ sinh lao động,...và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực mình đảm nhiệm. Khi Giám đốc đi vắng, Phó Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc của Công ty. Phó Giám đốc là người được Giám đốc ủy quyền chỉ đạo công việc hành chính và đời sống nhân viên của Công ty như chăm sóc sức khỏe y tế, thăm quan du lịch,....

**Phòng kế toán**: Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc; Thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình hình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế



toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

- **Phòng kinh doanh:**

- + Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện
- + Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ
- + Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực
- + Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng.

- **Phòng hành chính – nhân sự :**

- + Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động; kế hoạch tiền lương hàng năm;
- + Quản lý cán bộ, nhân sự lao động và tiền lương theo các quy định của Nhà nước và của công ty
- + Quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị văn phòng của Công ty
- + Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- **Phòng kĩ thuật:**

- + Chịu trách nhiệm toàn bộ các vấn đề liên quan đến kĩ thuật của công ty

- **Phòng Iso:**

- + Thiết lập, vận hành, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong toàn tổ chức.

+ Quản lý, lưu trữ hồ sơ tự đánh giá. Thường xuyên cập nhật các minh chứng theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của tổ chức.

+ Chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong việc cập nhật các thông tin, minh chứng của các đơn vị phục vụ cho việc kiểm định chất lượng.

+ Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá theo tiêu chí của tổ chức đề ra và triển khai thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại các phòng ban.

- **Cửa hàng:**
- + Là nơi trưng bày, giới thiệu các sản phẩm về công ty.
- **Tổ chức sản xuất tại công ty:**
- + Là tổ sản xuất, cung cấp điện, các thiết bị liên quan.
- **Tổ chức sản xuất tại công trường:**
- + Là tổ thi công trực tiếp tại các công trình.

#### 2.1.4. Kết quả kinh doanh của công ty một số năm gần đây.

Để nắm rõ hơn về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp ta dựa vào bảng đánh các chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm gần đây như sau:

*Trích yếu “BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH” của công ty trong 3 năm 2015,2016,2017 :*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.084.029.708	125.798.329.976	82.177.345.842
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.084.029.708	125.798.329.976	82.177.345.842
4	Gía vốn hàng bán	31.072.999.737	115.110.428.217	69.636.947.360
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.011.029.971	10.687.901.759	12.540.398.482
6	Doanh thu hoạt động tài chính	14.644.627	22.660.351	15.952.700
7	Chi phí tài chính	76.710.214	214.730.018	275.997.541
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	76.710.214	193.822.412	244.780.896
8	Chi phí bán hàng	0	130.266.527	294.959.445
9	Chi phí quản lý doanh	6.587.228.416	7.514.089.049	9.257.566.214

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	nghiệp			
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.361.735.968	2.851.476.516	2.727.827.982
11	Thu nhập khác	175.000.000	35.000.000	0
12	Chi phí khác	225.239.803	903.824.185	2.371.402.470
13	Lợi nhuận khác	(50.293.803)	(868.824.185)	(2.371.402.470)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.311.496.165	1.982.652.331	356.425.512
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	12.567.884	161.863.785
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.311.496.165	1.970.084.447	194.561.727

Qua bảng số liệu trên ta thấy: Nhìn chung các số liệu của công ty từ năm 2015-2016 tăng đều. Cho thấy công ty đang ngày càng ngày càng làm ăn có lãi. Tuy nhiên đến năm 2017 số liệu tụt giảm, chúng ta có thể thấy rõ rằng LNST của doanh nghiệp tăng rất nhiều từ 2015 đến 2016 nhưng đến 2017 LNST giảm mạnh (năm 2016 tăng 658.588.282 đ so với năm 2015, Năm 2017 giảm 1.775.522.720). LNST và DT của năm 2017 so với năm 2016 giảm là do chi phí tài chính tăng trong đó chi phí lãi vay tăng 61.267.523 đ, chi phí bán hàng tăng 164.692.918 đ, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.743.477.165 đ, các loại chi phí khác tăng 1.467.578.285 đ, chi phí thuế TNDN hiện hành cũng tăng 149.295.901 đ,.... Do vậy công ty cần hạn chế các loại chi phí, doanh nghiệp cần tăng doanh số bán hàng bằng cách tăng các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh việc mua bán làm ăn với những doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài; cải tiến công nghệ, bắt kịp với xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trang thiết bị; không ngừng tìm kiếm nguồn khách hàng tiềm năng và đồng thời giảm thiểu tối đa các khoản chi phí phát sinh. Công ty cần tạo dựng uy tín cho mình qua thái độ phục vụ, chất lượng sản xuất sản phẩm cũng

như cung cấp nguyên vật liệu và vận tải cho thị trường qua hoạt động thương mại của mình.

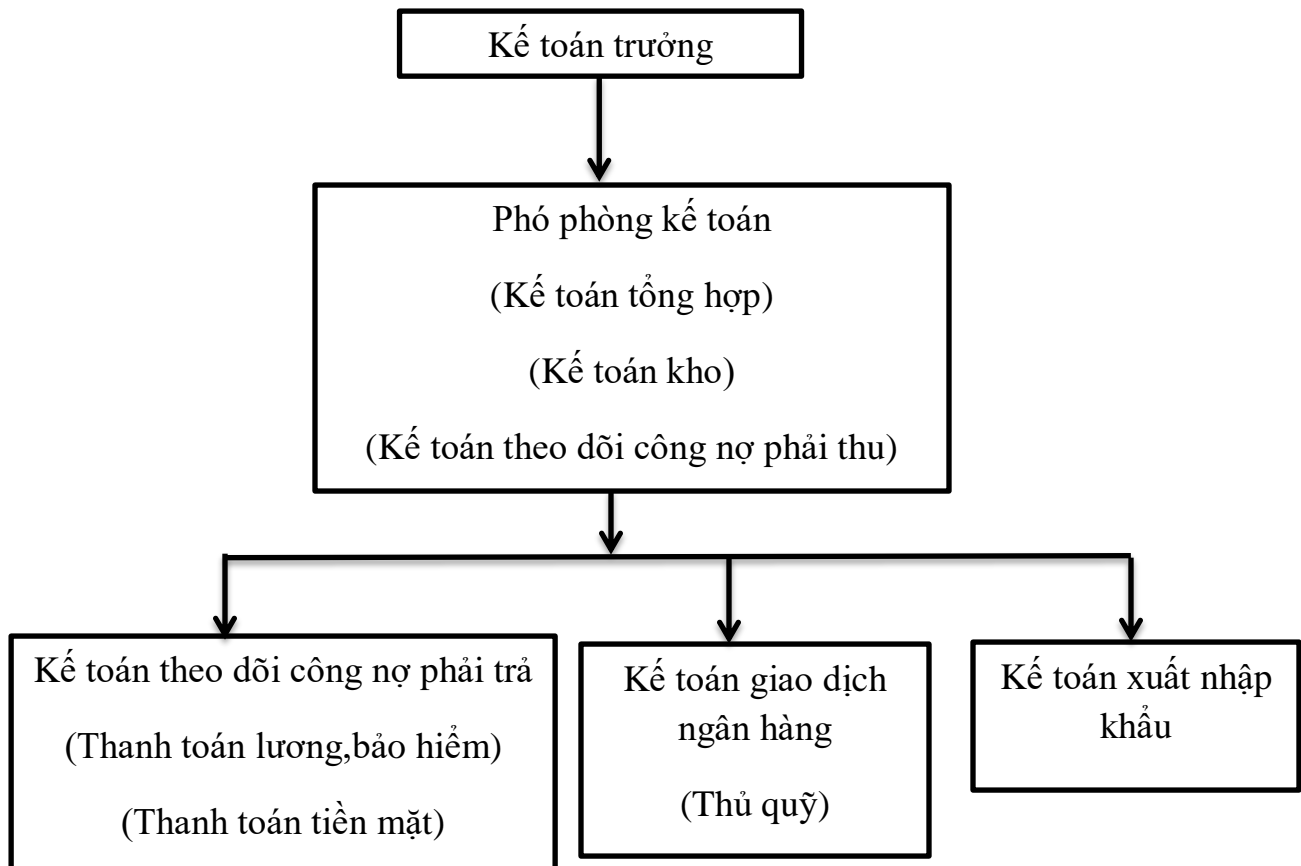
### 2.1.5. Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán trong Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

#### 2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

#### Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty như sau:



Phòng kế toán thực hiện việc tổ chức hướng dẫn và kiểm tra thực hiện toàn bộ phương pháp thu thập xử lý thông tin ban đầu, thực hiện đầy đủ chiến lược ghi chép ban đầu, chế độ hạch toán và chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài Chính, cung cấp một cách đầy đủ chính xác và kịp thời những thông tin toàn cảnh về tình hình tài chính của Công ty. Từ đó tham mưu cho Ban giám đốc để đề ra các biện pháp quy định phù hợp với đường lối phát triển của Công ty.

- **Kế toán trưởng:** Là người có nhiệm vụ quản lý, điều hành, hướng dẫn nhân viên thực hiện theo chính sách chất lượng của công ty theo đúng chức năng và nhiệm vụ của phòng kế toán. Năm vững công tác kế toán trưởng, mở sổ sách theo đúng chuẩn mực kế toán. Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, quyết toán thuế theo quy định của nhà nước. Quản trị quản lý các chứng từ đầu ra đầu vào, lập báo cáo kê khai thuế hàng tháng. Theo dõi các hợp đồng bán ra mua vào, làm đối chiếu công nợ, thanh lý hợp đồng với khách hàng. Quản trị các nguồn tiền của công ty gồm tiền mặt, tiền trên tài khoản ngân hàng. Hạch toán hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty theo từng sản phẩm, từng công trình kịp thời. Theo dõi các công nợ phải thu phải trả của công ty kịp thời hàng tháng, đối chiếu công nợ với khách hàng 6 tháng 1 lần. Quản lý lưu giữ số liệu, tài liệu sổ sách hóa đơn, chứng từ của phòng kế toán. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

+ Trách nhiệm và quyền hạn của kế toán trưởng: ký các văn bản, chứng từ kế toán theo quy định. Kiểm tra các số liệu tài chính, sổ sách kế toán và các chứng từ theo quy định. Đề xuất các vấn đề liên quan đến công tác tài chính kế toán. Giữ bí mật tài liệu, thông tin của phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước ban giám đốc, pháp luật. Chịu trách nhiệm giao dịch với cục thuế về mọi hoạt động tài chính của công ty khi có các quy định mới về sửa đổi biểu mẫu, thông tư, nghị định. Chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do trách nhiệm, bản thân gây nên.

- **Phó phòng kế toán: Kế toán tổng hợp kiêm Kế toán kho, Kế toán theo dõi công nợ phải thu)**

+ Kiêm kế toán kho có nhiệm vụ cụ thể là theo dõi kịp thời bảng xuất, nhập, tồn hàng hóa trong kho. Tập hợp tính giá thành của các sản phẩm Cty chế tạo lắp đặt và các mặt hàng Cty mua bán dịch vụ:

**\*Đối với các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn:**

- Khi chuẩn bị đủ vật tư đầu vào, nhân công đầu vào theo hợp đồng đã ký, lập bảng so sánh với giá bán ra tính lợi nhuận trước, lợi nhuận đưa chung về theo quy định của Cty. Tiến hành triển khai hạch toán, bổ sung chứng từ cho phù hợp và đúng thời điểm thi công, chế tạo sản phẩm.

**\* Đối với các sản phẩm sản xuất chế tạo có giá trị nhỏ:**

- Tập hợp tính giá thành bình quân cho từng sản phẩm để làm cơ sở hạch toán theo quy định chung của Cty phù hợp với Báo cáo thuế Nhà nước.

- Tập hợp doanh thu, tập hợp giá thành sản phẩm cuối tháng báo cáo Kế toán trưởng.

+ Có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Giữ bí mật tài liệu, thông tin của phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về tính chính xác của số liệu tổng hợp tính toán. Có quyền yêu cầu làm lại phiếu nhập xuất kho chưa rõ ràng, chưa đúng biểu mẫu. Kiểm tra hàng hóa nhập kho phải có đầy đủ hóa đơn, sau giao kế toán thanh toán kịp thời để kế toán thanh toán tập hợp và thực hiện việc cho trả khách hàng. Có quyền yêu cầu các bộ phận khác trong phòng, trong Cty cung cấp các thông tin kịp thời để phục vụ công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

**- Kế toán giao dịch ngân hàng kiêm thủ quỹ:**

+ Có nhiệm vụ chủ động giao dịch với ngân hàng về nhu cầu vay vốn của Cty. Quản trị công nợ ngân hàng, công nợ khách hàng báo cáo Hội Đồng Quản Trị lập kế hoạch chi trả công nợ. Theo dõi và lấy chứng từ ngân hàng chuyển kế toán trưởng, phó phòng kinh doanh, để theo dõi ghi sổ phục vụ hạch toán đối chiếu công nợ với khách hàng. Theo dõi và quản lý, đối chiếu tiền của hàng bán lẻ và hàng giới thiệu sản phẩm. Quản lý, cấp phát phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn gốc và phiếu xuất nhập kho chưa phát hành. Quản lý tiền mặt và chi trả theo phiếu chi, phiếu tạm ứng. Giao dịch ngân hàng cắt ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển séc theo sự chỉ đạo của Chủ tịch hội đồng quản trị và Kế toán trưởng Cty.

+ Có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trên. Tập hợp chứng từ ngân hàng kịp thời chuyển cho kế toán trưởng và Phó phòng kinh doanh để phục vụ việc theo dõi công nợ của khách hàng. Báo cáo kịp thời quỹ tiền mặt, tiền có trên tài

khoản, khi kế toán trưởng và Chủ tịch Hội đồng quản trị yêu cầu. Chấp hành và tạo điều kiện cho việc kiểm kê quỹ tiền mặt. Chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất khi xảy ra thiệt hại do bản thân gây ra. Có quyền kiểm tra, kiểm soát lại công nợ khách hàng khi nghi vấn.

**- Kế toán theo dõi công nợ phải trả và thanh toán lương, bảo hiểm, tiền mặt.**

+ Có nhiệm vụ theo dõi hợp đồng mua vào và bán ra, cập nhật chứng từ mua vào kịp thời, cuối tháng, chuyển cho kế toán trưởng. Theo dõi công nợ của khách hàng nợ của Cty. Theo dõi công nợ phải trả thực tế của Cty hàng tháng, báo cáo Kế toán trưởng và chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị duyệt chi trả khách hàng. Theo dõi, lập phiếu thu chi trả tiền mặt, chuyển khoản chi trả khách hàng, tập hợp báo cáo chứng từ ngân hàng. Quản lý viết hóa đơn VAT bán ra cho khách hàng. Tập hợp phiếu nhập kho và bảng chấm công, phiếu giao việc..vvv.. căn cứ lập bảng tính lương cho cán bộ công nhân viên Cty. Theo dõi bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên Cty.

+ Có trách nhiệm mở các tài khoản cho đúng nhiệm vụ được phân công. Thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn. Theo dõi công nợ chi trả cho khách hàng phải đầy đủ chính xác, tính lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên phải trung thực, đầy đủ. Theo dõi bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên phải kịp thời đảm bảo đúng tiêu chuẩn chế độ của cán bộ công nhân viên được hưởng. Theo dõi công nợ phải thu phải chi, lập sổ chi tiết khách hàng. Nộp báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đúng chính xác về số liệu và thời gian (vào ngày cuối tháng hoặc chậm nhất ngày 01, 02 đầu tháng kế tiếp). Khi viết hóa đơn phải kiểm tra đầu vào cho phù hợp mới được viết hóa đơn đầu ra.

**- Kế toán xuất nhập khẩu.**

+ Có nhiệm vụ làm các thủ tục về nhập khẩu hàng hóa của Cty (Liên hệ mua hàng, theo dõi tình hình hàng hóa để làm báo cáo, kiểm tra chứng từ, lấy lệnh, cược container, đi hải quan mở, tờ khai, đi nộp thuế, đi lấy hàng). Làm các thủ tục về xuất khẩu hàng hóa của Cty (Làm bảng định mức xuất nhập tồn doanh nghiệp, đăng ký định mức trên hệ thống hải quan, làm invoice xuất, parking list, xuất hàng, liên hệ hãng tàu để xuất nước ngoài, đưa hàng ra cảng, làm thủ tục với hãng tàu). Liên hệ với

khách hàng Rumani để thanh toán công nợ, đòi nợ (Làm bảng đối chiếu công nợ để thanh toán, làm invoice đòi tiền ứng, PO, viết mail đòi tiền...). In và lưu trữ các tài liệu liên quan đến xuất nhập khẩu từng thời điểm cho phù hợp.

### **2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty**

#### **a. Hình thức kế toán:**

**Kỳ kế toán năm:** Bắt đầu ngày 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

**Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:** Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** VND.

**Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho:** Kế khai thường xuyên. Đây là phương pháp theo dõi liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa theo từng loại vào các tài khoản phản ánh tồn kho tương ứng trên sổ kế toán.

**Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho:** Bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ

**Phương pháp tính thuế GTGT:** Phương pháp khấu trừ theo thông tư 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 và thông tư 65/2013/TT-BTC ngày 17/05/2013 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư 06.

**Phương pháp khấu hao TSCĐ đang áp dụng:** Công ty áp dụng theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Đồng Việt Nam

#### **b. Hình thức sổ kế toán:**

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

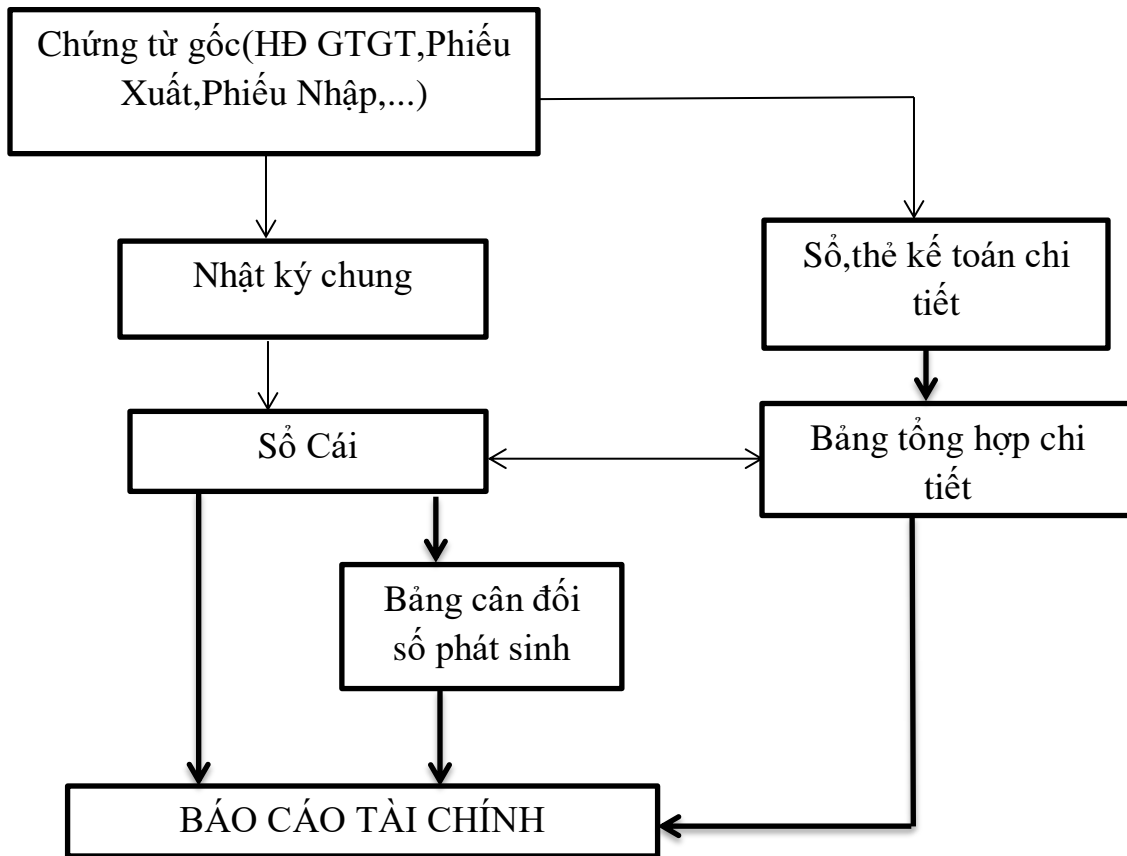
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nhiệm vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.



Hệ thống báo cáo tài chính mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu B03-DN)
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DN)

**Sơ đồ 2.3: “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký chung”**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ chứng từ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ chi tiết tài khoản.

Cuối tháng cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng Cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.**

### **2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.**

#### **2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất:**

##### **\* Thủ tục nhập kho hàng hóa:**

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng hóa dự trữ trong kho và đơn hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng, Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng lên Giám đốc chờ xét duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT, Biên bản giao nhận hàng hóa về công ty. Hàng hóa được vận chuyển về kho của công ty (công ty tự vận chuyển hoặc được công ty bán hàng vận chuyển hoặc thuê ngoài).

Tại kho, kế toán kho và thủ kho kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và tiến hành nhập kho. Sau khi kiểm tra về tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn GTGT của hàng mua về, kiểm tra số lượng cùng loại, quy cách hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: lưu lại cuống
- Liên 2: phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ sách kế toán
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kế hoạch cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao hàng ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Cách tính giá hàng hóa nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

**VD1:** Hóa đơn mua hàng số 0001537 ngày 05/12/2017 về việc Công ty Cổ Phần Công Nghiệp điện Hải Phòng nhập 25 cái Chuyên mạch điện của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 14.425.000đ/cái. Chưa thanh toán cho người bán.

*Tổng giá trị thực tế nhập kho:*

$$25 \times 14.425.000 = 360.625.000(\text{đồng})$$

*Thủ tục nhập kho hàng hóa gồm các bước sau:*

Căn cứ vào tình hình kinh doanh của công ty mình, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng. Sau khi tham khảo bảng báo giá được nhà cung cấp gửi cho công ty, nhân viên phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng để trình lên cho ban giám đốc để chờ xét duyệt.

Sau đó nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng (theo hóa đơn mua hàng số 0001537 của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương). Tiếp đó nhân viên phòng kinh doanh giao hàng đã mua cho bên thủ kho. Tại kho nhân viên kế toán và thủ kho kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn mua hàng, biên bản giao nhận hàng, kiểm tra số lượng, quy...

**Biểu số 2.1:Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> LIÊN 2: Giao cho người mua Ngày: 05 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/15P Số: 0001537		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương Mã số thuế: 0103744667 Địa chỉ: Số 9,ngõ 158,đường Giáp Bát,P.Giáp Bát,Q.Hoàng Mai,Tp.Hà Nội Số điện thoại: Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng Mã số thuế: 0200547512 Địa chỉ: Số 3Km,đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng,Tp.Hải Phòng Số điện thoại: Hình thức thanh toán: Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Chuyên mạch điện	Cái	25	14.425.000	360.625.000
Cộng tiền hàng					360.625.000
Thuế GTGT 10%					36.062.500
Tổng cộng tiền thanh toán					396.687.500
Số tiền viết bằng chữ:Ba trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn					
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa.****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Căn cứ vào HĐKT 2503- CNQĐ

Hôm nay vào hồi...h...phút ngày 05/12/2017 tại Cty TNHH thiết bị điện Thái Dương, chúng tôi gồm có:

**Bên A (Bên nhận hàng):** Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.

MST: 0200547512

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Bà Hoàng Nhật Ánh

Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh.

**Bên B (Bên giao hàng):** Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương

Địa chỉ: Số 9, ngõ 158, đường Giáp Bát, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

MST: 0103744667

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Tâm

Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh.

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thức tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Chuyên mạch điện	Cái	25

**Tổng bằng số:** 5 cái sản phẩm.

Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN****ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho**

Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT

Số 3Km,Đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng (Ban hành theo Thông số 200/2014/TT- BTC

Bàng,Tp.Hải Phòng

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Số: PN 15/12

Họ và tên người giao:Nguyễn Ngọc Tâm

Theo: HĐ 0001537, ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Cty TNHH thiết bị điện Thái Dương.

Nhập tại kho: Công ty

Địa chỉ: Số 3 Km,đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng,Tp.Hải Phòng.

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Chuyên mạch điện	CMĐ	Cái	25	25	14.425.000	360.625.000
	Cộng						360.625.000

Tổng số tiền(viết bằng chữ): Ba trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ 0001537

Ngày 05 tháng 12 năm 201

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(ký,ghi rõ họ,tên)

(ký,ghi rõ họ,tên)

(ký,ghi rõ họ,tên)

(ký,ghi rõ họ tên)

**VD2:** Hóa đơn mua hàng số 0001622 ngày 14/12/2017 về việc Cty CP công nghiệp điện Hải Phòng nhập 6000m Dây cáp điện PVC(2x6) của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA, đơn giá 24.500đ/m, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán cho người bán.

*Tổng giá trị thực tế nhập kho:*

$$6000 \times 24.500 = 147.000.000$$

\* Thủ tục nhập kho hàng hóa tại Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng:

- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty mà phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa nhập kho.
- Sau khi tham khảo bảng báo giá được nhà cung cấp gửi cho công ty, nhân viên phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng để trình lên cho ban giám đốc để chờ xét duyệt.
- Sau đó nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng (theo hóa đơn mua hàng số 0001622 của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA ). Tiếp đó nhân viên phòng kinh doanh giao hàng đã mua cho bên thủ kho. Tại kho nhân viên kế toán và thủ kho kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn mua hàng, biên bản giao nhận hàng, kiểm tra số lượng, quy cách, chất lượng của mặt hàng nhập kho. Dựa trên số liệu thực tế và hóa đơn mua hàng kế toán lập phiếu nhập kho.
- Phiếu nhập kho được nhập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyển, 1 liên giao cho phòng kế toán để làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

**Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT 0001622**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
LIÊN 2: Giao cho người mua		Kí hiệu: AA/15P			
Ngày: 14 tháng 12 năm 2017		Số: 0001622			
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA					
Mã số thuế: 0107657422					
Địa chỉ: Tầng 3, Biệt thự B8, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Tp. HN					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200547512					
Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:					
Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Dây cáp điện PVC (2x6)	mét	6000	24.500	147.000.000
Cộng tiền hàng					147.000.000
Thuế GTGT 10%					14.700.000
Tổng cộng tiền thanh toán					161.700.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Kí, ghi rõ họ tên)		(Kí, ghi rõ họ tên)		(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	



**Biểu số 2.5 : Biên bản giao nhận hàng hóa:****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Căn cứ vào HĐKT 2503- CNQĐ

Hôm nay vào hồi...h...phút ngày 14/12/2017 tại Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LIN A ,chúng tôi gồm có:

**Bên A(Bên nhận hàng):** Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

Địa chỉ:Số 3Km,đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng,Tp.Hải Phòng.

MST: 0200547512

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Bà Hoàng Nhật Ánh

Chức vụ:Nhân viên phòng kinh doanh.

**Bên B(Bên giao hàng):** Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LIN A

Địa chỉ: Tầng 3,Biệt thự B8,KĐT Trung Hòa Nhân Chính,P.Nhân Chính,Q.Thanh Xuân,Tp.HN

MST: 0107657422

Điện thoại:

Fax

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tú

Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh.

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thức tế số lượng,chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Dây cáp điện PVC(2x6)	mét	6000

**Tổng bằng số:** 6000m sản phẩm.

Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày.Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản,mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**Biểu số 2.6: Phiếu nhập**

Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng  
Số 3Km,Đường 5 mới,P.Hùng  
Vương,Q.Hồng Bàng,Tp.Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT  
(Ban hành theo Thông số 200/2014/TT-  
BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 14 tháng 12 năm 2017

Số: PN 26/12

Họ và tên người giao:Nguyễn Văn Tú

Theo: HĐ 0001622, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA

Nhập tại kho: Công ty

Địa chỉ: Số 3 Km,đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng,Tp.Hải Phòng.

STT	Tên,nhãn hiệu quy cách,phẩm chất vật tư,dụng cụ sản phẩm,hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây cáp PVC(2x6)	PVC (2x6)	mét	6000	6000	24.500	147.000.000
	Cộng						147.000.000

Tổng số tiền(viết bằng chữ):Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu  
(ký,ghi rõ họ,tên)

Người giao hàng  
(ký,ghi rõ họ,tên)

Thủ kho  
(ký,ghi rõ họ,tên)

Kế toán trưởng  
(ký,ghi rõ họ tên)



**VD3:** Hóa đơn bán hàng số 0001245 ngày 10/12/2017 về việc Cty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng xuất bán 23 cái Chuyên mạch điện cho Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật. Thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán.

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên khi xuất kho trên phiếu xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho, còn trị giá hàng hóa xuất kho sẽ được xác định vào thời điểm cuối tháng. Như vậy trị giá xuất kho của hàng hóa xuất kho trong ví dụ 3 được tính vào thời điểm cuối tháng 12 năm 2017.

- \* Số lượng hàng tồn đầu tháng 12: 5 cái. Đơn giá 15.000.000đ/cái
- \* Số lượng hàng nhập trong tháng 12: 45 cái. Đơn giá là 14.425.000đ/cái
- \* Đơn giá xuất kho bình quân tính tại ngày 31/12/2017:

$$\frac{(5 \times 15.000.000) + (45 \times 14.425.000)}{(5 + 45)} = 14.482.500\text{đ/cái}$$

Ngày 10/12/2017 xuất bán 23 cái chuyên mạch cho Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật theo phiếu xuất 6/12

Trị giá hàng xuất là 23 cái:  $23 \times 14.482.500 = 333.097.500\text{đ}$

\* Thủ tục xuất kho của Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng gồm các bước sau:

Sau khi nhận được đơn đặt hàng của Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật, nhân viên phòng kinh doanh chuyển đơn hàng cho thủ kho để chuẩn bị hàng hóa xuất bán cho khách hàng.

Thủ kho kiểm tra lại hàng hóa, chất lượng, quy cách, chủng loại xem có đúng với đơn đặt hàng của khách hàng hay không. Sau đó kế toán lập phiếu xuất kho số 6/12/PX.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1 được giữ lại cuống, liên thứ 2 được phòng kế toán lưu lại để ghi sổ, liên thứ 3 chuyển cho thủ kho.

Kế toán hàng hóa theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT số 0001245, sau đó đưa lên phòng giám đốc để chờ kí duyệt. Đồng thời kế toán lập biên bản giao nhận hàng hóa.

Thủ kho ký phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa sau đó giao hàng cho người mua hàng của Cty Việt Nhật. Kế toán giao hóa đơn GTGT liên 2 cho khách hàng

**Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho.**

Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng  
Số 3Km, Đường 5 mới, P. Hùng  
Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT  
(Ban hành theo Thông số 200/2014/TT-  
BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Số: PX6/12

Nợ TK632:

Có TK156:

Họ và tên người nhận hàng: Trần Văn Lâm

Địa chỉ: Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật

Lý do xuất: Xuất bán chuyên mạch điện

Xuất tại: kho hàng Cty

ST T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Chuyên mạch điện	CMĐ	Cái	23	23		
	Cộng						

Chứng từ gốc kèm theo: HĐ 0001245.

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ, tên)	(ký, ghi rõ họ, tên)	(ký, ghi rõ họ, tên)	(ký, ghi rõ họ, tên)

**Biểu số 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Căn cứ vào HĐKT 2503- CNQĐ

Hôm nay vào hồi...h...phút ngày 10/12/2017 tại kho Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng, chúng tôi gồm có:

**Bên A(Bên giao hàng):** Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.

MST: 0200547512

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Bà Nguyễn Linh Nhi

Chức vụ: Nhân viên

**Bên B(Bên nhận hàng):** Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật

Địa chỉ: Đường Đoàn Kết, P. Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

MST: 0101331061

Điện thoại:

Fax

Đại diện: Ông Trần Văn Lâm

Chức vụ: Nhân viên

Bên B đã nhận hàng của bên A tại kho hàng của Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng và chở đi giao tại Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật. Cụ thể như sau:

- 1- Tên hàng: Chuyên mạch điện, phiếu xuất kho số 6/12/PX.
- 2- Số lượng: 23 cái
- 3- Chất lượng: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bên mua hàng
- 4- Thời gian và địa điểm giao hàng: tại kho hàng của Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật

Bên B đã nhận đủ số lượng hàng của bên A và cùng nhau xác nhận vào biên bản để làm cơ sở để thanh toán tiền cước.

Biên bản được lập thành 2 bản và có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**VD4:** Hóa đơn bán hàng số 0001132 ngày 20/12/2017 về việc Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng xuất bán 6.500 mét Dây cáp PVC(2x6) cho Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình. Thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán.

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên khi xuất kho trên phiếu xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho, còn trị giá hàng hóa xuất kho sẽ được xác định vào thời điểm cuối tháng. Như vậy trị giá xuất kho của hàng hóa xuất kho trong ví dụ 4 được tính vào thời điểm cuối tháng 12 năm 2017.

- \* Số lượng hàng tồn đầu tháng 12: 1000m. Đơn giá 26.000đ/m
- \* Số lượng hàng nhập trong tháng 12: 18.000m .Đơn giá là 24.500đ/m
- \* Đơn giá xuất kho bình quân tính tại ngày 31/12/2017:

$$\frac{(1000 \times 26.000) + (18000 \times 24.500)}{(1000 + 18000)} = 24.579đ/m$$

Ngày 20/12/2017 xuất bán 6500m dây cáp PVC cho Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình theo phiếu xuất 12/12.

➔ Trị giá hàng xuất là 6500m :  $6500 \times 24.579 = 159.763.500đ$

\* Thủ tục xuất kho của Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng gồm các bước sau:

Sau khi nhận được đơn đặt hàng của Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình , nhân viên phòng kinh doanh chuyển đơn hàng cho thủ kho để chuẩn bị hàng hóa xuất bán cho khách hàng.

Thủ kho kiểm tra lại hàng hóa, chất lượng, quy cách, chủng loại xem có đúng với đơn đặt hàng của khách hàng hay không. Sau đó kế toán lập phiếu xuất kho số 12/12/PX.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1 được giữ lại cuống, liên thứ 2 được phòng kế toán lưu lại để ghi sổ, liên thứ 3 chuyển cho thủ kho.

Kế toán hàng hóa theo phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT số 0001132, sau đó đưa lên phòng giám đốc để chờ kí duyệt. Đồng thời kế toán lập biên bản giao nhận hàng hóa.

Thủ kho ký phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa sau đó giao hàng cho người mua hàng của Cty Hòa Bình. Kế toán giao hóa đơn GTGT liên 2 cho khách hàng

**Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho.**

Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng  
Số 3Km, Đường 5 mới, P. Hùng  
Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT  
(Ban hành theo Thông số 200/2014/TT-  
BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Số: PX12/12

Nợ TK632:

Có TK156:

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Mai Lan

Địa chỉ: Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình

Lý do xuất: Xuất bán Dây cáp PVC(2x6)

Xuất tại: kho hàng Cty

ST T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây cáp PVC(2x6)	PVC	m	6500	6500		
	Cộng						

Chứng từ gốc kèm theo: HĐ 0001132.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu  
(ký, ghi rõ họ, tên)

Người giao hàng  
(ký, ghi rõ họ, tên)

Thủ kho  
(ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng  
(ký, ghi rõ họ, tên)



**Biểu số 2.10: Biên bản giao nhận hàng hóa****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Căn cứ vào HĐKT 2503- CNQĐ

Hôm nay vào hồi...h...phút ngày 20/12/2017 tại kho Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng, chúng tôi gồm có:

**Bên A(Bên giao hàng):** Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.

MST: 0200547512

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Bà Nguyễn Linh Nhi

Chức vụ: Nhân viên

**Bên B(Bên nhận hàng):** Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình

Địa chỉ: Tổ 6, Khu 7 Cái Dăm, P. Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, T. Quảng Ninh

MST: 5700333099

Điện thoại:

Fax:

Đại diện: Bà Nguyễn Mai Lan

Chức vụ: Nhân viên

Bên B đã nhận hàng của bên A tại kho hàng của Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng và chở đi giao Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình . Cụ thể như sau:

1- Tên hàng: Dây cáp PVC(2x6), phiếu xuất kho số 12/12/PX.

2- Số lượng: 6500 mét

3- Chất lượng: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bên mua hàng

4- Thời gian và địa điểm giao hàng: tại kho hàng của Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình

Bên B đã nhận đủ số lượng hàng của bên A và cùng nhau xác nhận vào biên bản để làm cơ sở để thanh toán tiền cước.

Biên bản được lập thành 2 bản và có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

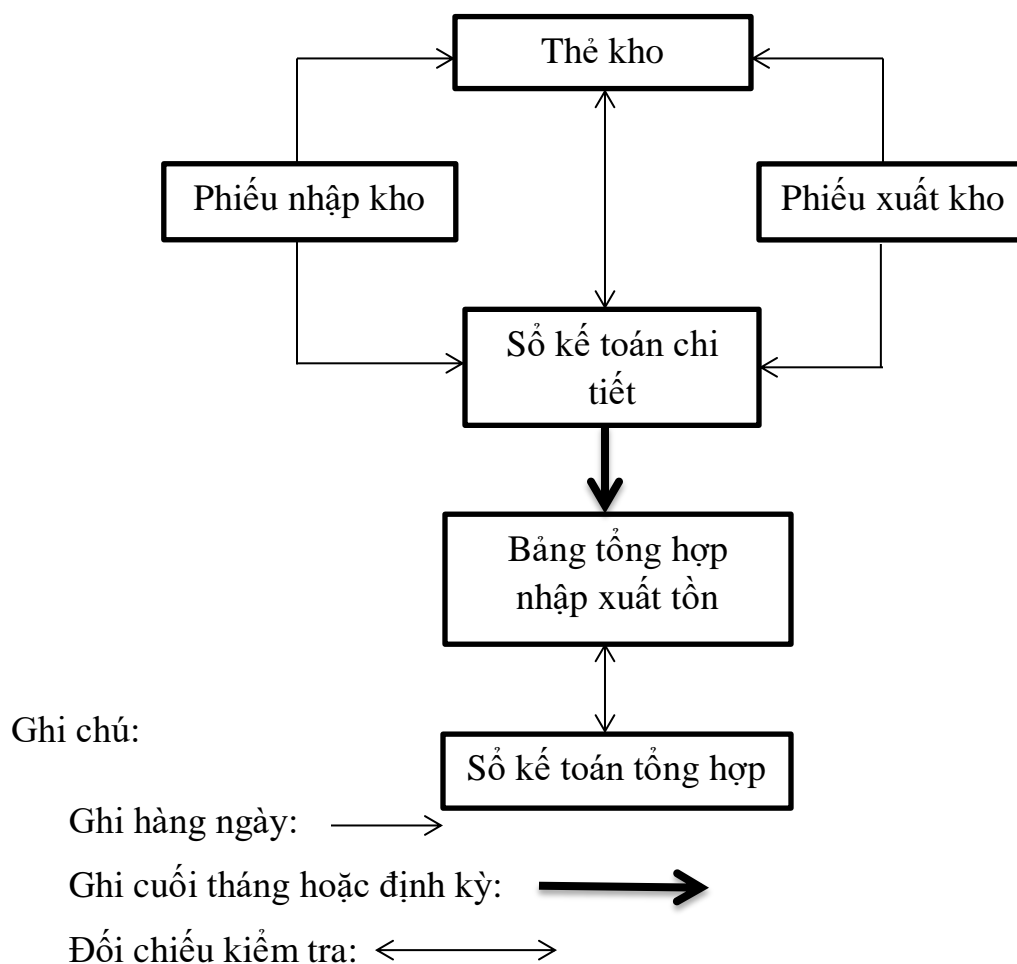
**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN****ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

### 2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng

Hàng hóa tại công ty rất đa dạng về chủng loại, mẫu mã, số lượng vậy nên trong quá trình hạch toán hàng tồn kho, công ty phải luôn đảm bảo tính chính xác, luôn kịp thời cập nhật những thông tin, tình hình biến động của hàng hóa trong kho. Phải thực hiện song song giữa hạch toán chi tiết và tổng hợp hàng tồn kho nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp.

Công ty đã chọn hình thức ghi “Thẻ song song” để hạch toán chi tiết hàng tồn kho. Đây là phương pháp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty nhằm quản lý tình hình xuất nhập tồn của hàng hóa.

**Sơ đồ 2.4: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.**



Việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận Kế toán và Thủ kho.

- **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hoá, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Thẻ kho do kế toán lập rồi ghi vào sổ đăng ký thẻ kho trước khi giao cho thủ kho ghi chép. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hoá cùng nhãn hiệu, quy cách ở cùng một kho. Thẻ kho được sắp xếp theo loại, nhóm của hàng hoá đảm bảo dễ tìm kiếm khi sử dụng. Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất hàng hoá thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát hàng hoá và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào chứng từ nhập, xuất. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất hàng hoá vào thẻ kho của thứ hàng hoá có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho, cuối ngày thẻ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho.

- **Ở phòng kế toán:** Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán hàng tồn kho thực hiện việc kiểm tra chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ rồi căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho để ghi vào thẻ (sổ) chi tiết hàng hoá, mỗi chứng từ được ghi vào một dòng. Thẻ (sổ) chi tiết được mở cho từng danh điểm hàng hoá tương tự thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền. Số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết được sử dụng để lập báo cáo nhanh về hàng hoá theo yêu cầu quản trị hàng hoá. Cuối tháng hay tại các thời điểm nào đó trong tháng có thể đối chiếu số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết với số liệu trên thẻ kho tương ứng, nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo nhanh (tuần kỳ) hàng hoá. Trong trường hợp có sai lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Cũng vào cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên các thẻ (sổ) chi tiết, sau đó căn cứ vào số liệu dòng cộng ở thẻ (sổ) chi tiết để ghi vào tổng hợp nhập, xuất, tồn kho theo thứ, nhóm, loại hàng hoá. Bảng này có thể được sử dụng như một báo cáo hàng hoá cuối tháng.

**Tiếp ví dụ 1:** Hóa đơn mua hàng số 0001537 ngày 05/12/2017 về việc Công ty Cổ Phần Công Nghiệp điện Hải Phòng nhập 25 cái Chuyên mạch điện của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương, đơn giá 14.425.000đ/cái. Tổng giá thanh toán là 396.687.500(bao gồm thuế GTGT 10%). Chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ. Căn cứ vào hóa đơn mua hàng số 0001537 (Biểu số 2.1), và số lượng thực tế, kế toán tiến hành phiếu nhập kho (Biểu số 2.3)

Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11) theo từng danh mục ghi trên thẻ đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (Biểu số 2.13).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán căn cứ vào số liệu trên dòng Cộng của các (sổ) thẻ chi tiết để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa (Biểu số 2.15).

**Tiếp ví dụ 2:** Hóa đơn mua hàng số 0001622 ngày 14/12/2017 về việc Cty CP công nghiệp điện Hải Phòng nhập 6000m Dây cáp điện PVC(2x6) của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA, đơn giá 24.500đ/m. Tổng thanh toán là 161.700.000( đã bao gồm thuế GTGT 10%), chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ. Căn cứ vào hóa đơn mua hàng số 0001622 (Biểu số 2.4), và số lượng thực tế, kế toán tiến hành phiếu nhập kho (Biểu số 2.6)

Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.12) theo từng danh mục ghi trên thẻ đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (Biểu số 2.14).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán căn cứ vào số liệu trên dòng Cộng của các (sổ) thẻ chi tiết để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa (Biểu số 2.16).

**Tiếp ví dụ 3:** Hóa đơn bán hàng số 0001245 ngày 10/12/2017 về việc Cty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng xuất bán 23 cái Chuyên mạch điện cho Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật. Mặt hàng chịu thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

*Tại kho:* Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 6/12/PX (Biểu số 2.7) để ghi vào thẻ kho.

*Tại phòng kế toán:* kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho số 6/12/PX ngày 10/12/2017 (Biểu số 2.7) để ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.13) cho sản phẩm chuyên mạch điện. Cuối tháng, kế toán tổng hợp giá trị hàng hóa tồn kho đầu

kỳ, nhập trong kỳ. Số lượng còn tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính ra giá xuất kho của hàng hóa.

**Tiếp ví dụ 4:** Hóa đơn bán hàng số 0001132 ngày 20/12/2017 về việc Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng xuất bán 6.500 mét Dây cáp PVC(2x6) cho Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình. Mặt hàng chịu thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

*Tại kho:* Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 12/12/PX (Biểu số 2.9) để ghi vào thẻ kho.

*Tại phòng kế toán:* kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho số 12/12/PX ngày 20/12/2017 (Biểu số 2.9) để ghi vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm dây cáp PVC (Biểu số 2.14). Cuối tháng, kế toán tổng hợp giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ. Số lượng còn tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính ra giá xuất kho của hàng hóa.

**Biểu số 2.11: Thẻ kho tháng 12/2017**

Công ty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng.

Mẫu số: S09-DN

Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính 2014/TT-BTC)

**THẺ KHO**

Tên nguyên liệu, vật liệu: Chuyên mạch điện

Đơn vị : cái

NT	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<b><u>SDDK Tháng 12</u></b>				<b><u>5</u></b>
			....		.....		
05/12	PN/15/12		Nhập chuyên mạch điện của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương	05/12	25		35
			....			....	
10/12		PX/6/12	Xuất chuyên mạch cho Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật	10/12		23	7
			.....			...	.....
			Cộng số phát sinh tháng 12			45	48
			<b><u>Số dư cuối tháng 12</u></b>				<b><u>2</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.12 :Thẻ kho tháng 12/2017**

Công ty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng.

**Mẫu số: S09-DN**

Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính 2014/TT-BTC

**THẺ KHO**

Tên nguyên liệu,vật liệu: Dây cáp PVC

Đơn vị : mét

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<b><u>SDDK Tháng 12</u></b>				<b><u>1000</u></b>
			....		.....		
14/12	PN/26/12		Nhập dây cáp PVC của Cty CPTM và kỹ thuật điện LINA	14/12	6000		9000
			....			....	
<b>20/12</b>		<b>PX/12/12</b>	<b>Xuất chuyên mạch Cty TNHH PT Du Lịch Hòa Bình</b>	<b>20/12</b>		<b>6500</b>	<b>4500</b>
			.....			...	....
			Cộng số phát sinh tháng 12		18000	18500	
			<b><u>Số dư cuối tháng 12</u></b>				<b><u>500</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký,ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký,ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký,ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.13: Sổ chi tiết hàng hóa.**

Công ty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng.

**Mẫu số: S10-DN**

Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính 2014/TT-BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Chuyên mạch điện

Chứng từ		Diễn giải	ĐTV	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT					SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		<b><u>SDDK T12</u></b>	<b><u>cái</u></b>		<b><u>15.000.000</u></b>					<b><u>5</u></b>	<b><u>75.000.000</u></b>
		....		...	....		....		....		....
PN15/12	05/12	Nhập kho	cái	331	14.425.000	25	360.625.000			35	
	.....	....		...	...	...	...		...		....
PX6/12	10/12	Xuất kho	cái	632				23		7	
	....	...		...	...		...		...	...	...
		Cộng				45	649.125.000	48	695.160.000		
		<b><u>SDCK</u></b>			<b><u>14.482.500</u></b>					<b><u>2</u></b>	<b><u>28.965.000</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu số 2.14: Sổ chi tiết hàng hóa**

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

**Mẫu số: S10-DN**

Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính 2014/TT-BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Dây cáp PVC(2x6)

Chứng từ		Diễn giải	ĐTV	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT					SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		<b>SDDK</b>	<b>mét</b>		<b>26.000</b>					<b>1000</b>	<b>26.000.000</b>
		....		...	....		....		....		....
PN26/12	14/12	Nhập kho	mét	331	24.500	6000	147.000.000			9000	
	.....	....		...	...	...	...		...		....
PX12/12	10/12	Xuất kho	mét	632				6500		4500	
	....	...		...	...		...		...	...	...
		Cộng				18.000	441.000.000	18.500	454.711.500		
		<b>SDCK</b>			<b>24.579</b>					<b>500</b>	<b>12.289.500</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.15: Trích “Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12”**

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

Mẫu số: S11-DN

Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính 2014/TT-BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP, XUẤT, TỒN**

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản 156-Hàng hóa

ĐVT: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
....	....	....	....	....	....	....	...	....	..	....
15	Chuông báo động	cái	20	8.000.000	40	14.409.414	60	22.409.400	15	5.602.350
<b>16</b>	<b>Chuyên mạch điện</b>	<b>cái</b>	<b>5</b>	<b>75.000.000</b>	<b>45</b>	<b>649.125.000</b>	<b>48</b>	<b>695.160.000</b>	<b>2</b>	<b>28.965.000</b>
...	...	..	...	...	...	...	...	..	...	....
22	Dây mạch điện(2x1)	m	200	4.300.000	4000	84.000.000	4150	87.843.050	50	1.058.350
23	Dây mạch điện(2x4)	m	500	12.500.000	1000	24.300.000	1500	36.801.000	-	-
<b>24</b>	<b>Dây mạch điện(2x6)</b>	<b>m</b>	<b>1000</b>	<b>26.000.000</b>	<b>18.000</b>	<b>441.000.000</b>	<b>18.500</b>	<b>454.711.500</b>	<b>500</b>	<b>12.289.500</b>
....	....	...	....	....	....	....	...	....	...	....
	<b>Cộng</b>			12.887.466.018		2.582.337.021		4.052.167.938		11.417.635.101

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### 2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng

- *Chứng từ sử dụng:*

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02- VT)
- Thẻ kho (Mẫu số S9- DN)
- Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo có của ngân hàng...
- Và các chứng từ liên quan khác.

- *Tài khoản sử dụng:*

Để hạch toán hàng tồn kho, công ty sử dụng các tài khoản sau:

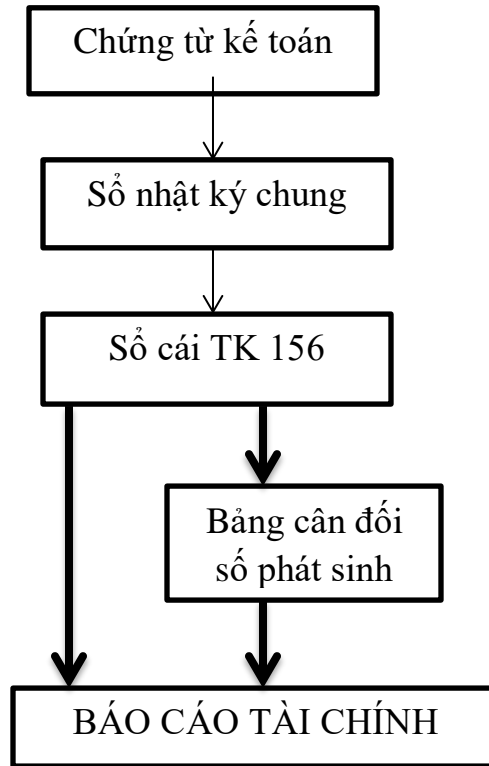
- TK 156: Hàng hóa

Và các tài khoản có liên quan khác như:

- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
- TK1331: Thuế GTGT được khấu trừ
- TK 632: Giá vốn hàng bán

Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng

**Sơ đồ “Trình tự ghi sổ ghi sổ kế toán hàng tồn kho của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng”**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ hoặc cuối tháng: —————>

Đối chiếu kiểm tra: <—————>

*Hàng ngày:* Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

*Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:* Cộng số liệu trên Sổ cái, Lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái được dùng để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

**Tiếp ví dụ 1:** Hóa đơn mua hàng số 0001537 ngày 05/12/2017 về việc Công ty Cổ Phần Công Nghiệp điện Hải Phòng nhập 25 cái Chuyên mạch điện của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương, đơn giá 14.425.000đ/cái. Tổng giá thanh toán là 396.687.500(bao gồm thuế GTGT 10%). Chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ, căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001537 (Biểu số 2.1), kế toán kho tiến hành lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.3). Từ phiếu nhập kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 360.625.000

Nợ TK 133: 36.062.500

Có TK 331: 369.687.500

Từ bút toán kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu số 2.21), TK 133, TK331

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ Sổ cái là căn cứ dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 2:** Hóa đơn mua hàng số 0001622 ngày 14/12/2017 về việc Cty CP công nghiệp điện Hải Phòng nhập 6000m Dây cáp điện PVC(2x6) của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA, đơn giá 24.500đ/m. Tổng thanh toán là 161.700.000( đã bao gồm thuế GTGT 10%), chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi người bán xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ, căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001622 (Biểu số 2.4), kế toán kho tiến hành lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.6). Từ phiếu nhập kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 147.000.000

Nợ TK 133: 14.700.000

Có TK 331: 161.700.000

Từ bút toán kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.20) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu số 2.21), TK 133, TK131

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ Sổ cái là căn cứ dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Tiếp ví dụ 3:** Hóa đơn bán hàng số 0001245 ngày 10/12/2017 về việc Cty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng xuất bán 23 cái Chuyên mạch điện cho Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật. Mặt hàng chịu thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán kho nhập phiếu xuất kho (Biểu số 2.8) (Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên đơn giá xuất kho được tính cuối kỳ, trên phiếu xuất kho thời điểm xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho)

Cuối tháng 12/2017 kế toán dựa vào số lượng được ghi trên phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan tính ra giá vốn hàng xuất kho và lập Bảng kê hàng hóa cho mặt hàng Chuyên mạch điện(BK10/12), từ bảng kê xuất hàng hóa số BK10/12 kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 632: 695.160.000

Có TK 156: 695.160.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.19). Từ sổ Nhật ký chung kế toán lập Sổ cái các TK 156 (Biểu số 2.20)

Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Chuyên mạch điện (Biểu số 2.11)

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở Bảng Tổng hợp chi tiết Xuất – nhập - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Tiếp ví dụ 4:** Hóa đơn bán hàng số 0001132 ngày 20/12/2017 về việc Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng xuất bán 6.500 mét Dây cáp PVC(2x6) cho Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình. Mặt hàng chịu thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán cho công ty.

Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán kho nhập phiếu xuất kho (Biểu số 2.8) (Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ nên đơn giá xuất kho được tính cuối kỳ, trên phiếu xuất kho thời điểm xuất chỉ ghi số lượng hàng hóa xuất kho)

Cuối tháng 12/2017 kế toán dựa vào số lượng được ghi trên phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan tính ra giá vốn hàng xuất kho và lập Bảng kê hàng hóa cho mặt hàng Dây cáp PVC(2x6) (Số BK 20/12), từ bảng kê xuất hàng hóa số BK20/12 kế toán ghi vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 632: 454.711.500

Có TK 156: 454.711.500

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.19). Từ sổ Nhật ký chung kế toán lập Sổ cái TK 156 (Biểu số 2.20).

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở Bảng Tổng hợp chi tiết Xuất – nhập - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Biểu số 2.16: Bảng kê xuất hàng hóa**

**BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

Tên quy cách hàng hóa: Chuyên mạch điện

Số: Số BK 10/12

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	SL (cái)
Số hiệu	NT			
...	...	...	...	...
4/12/PX	9/12	Xuất bán cho Công ty Cổ Phần Hệ Thống Điện Hải Thành	632	5
<b>6/12/PX</b>	<b>10/12</b>	<b>Xuất bán cho Công ty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật</b>	<b>632</b>	<b>23</b>
...	...	...	...	...
		<i>Tổng lượng xuất trong kỳ</i>		48
		<i>Đơn giá xuất</i>		14.482.500
		<i>Tổng thành tiền xuất trong kỳ</i>		695.160.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.17: Bảng kê xuất hàng hóa****BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

Tên quy cách hàng hóa: Dây cáp PVC(2x6)

Số: Số BK 20/12

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	SL (cái)
Số hiệu	NT			
...	...	...	...	...
9/12/PX	15/12	Xuất bán cho Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ Minh Thành	632	5000
<b>12/12/PX</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất bán cho Công ty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình</b>	<b>632</b>	<b>6500</b>
...	...	...	...	...
		<i>Tổng lượng xuất trong kỳ</i>		18.500
		<i>Đơn giá xuất</i>		24.579
		<i>Tổng thành tiền xuất trong kỳ</i>		454.711.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu số 2.18: Trích Sổ Nhật ký chung tháng 12 năm 2017**

Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN

Địa chỉ: Số 3Km,Đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng (Ban hành theo Thông số 200/2014/TT- BTC

Bàng,Tp.Hải Phòng

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

ĐVT: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số Tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
....	...	...	...	...	...	...
4/12	PN14/12	4/12	Nhập đèn pha luồng của Công ty TNHH TM và DV thiết bị điện Hàng Hải Viễn Dương	156	65.085.504	
				1331	6.508.554	
				331		71.594.058
5/12	PN15/12	5/12	Nhập chuyên mạch điện của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương	156	360.625.000	
				1331	36.062.500	
				331		396.687.500
...	...	...	...	....	....	....
14/12	PN26/12	14/12	Nhập dây cáp PVC(2x6) của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA	156	147.000.000	
				1331	14.700.000	
				331		161.700.000
...	...	...	...	...	...	....
10/12	HĐGTGT 0001245	10/12	Xuất 23 cái Chuyên mạch cho Cty TNHH Thương mại và xây lắp điện Việt Nhật	131	366.407.250	
				511		333.097.500
				3331		33.309.750
...	....	....	....	....	....	....
20/12	HĐGTGT 0001132	20/12	Xuất 6500m dây cáp PVC(2x6) cho Cty TNHH Phát Triển Du Lịch Hòa Bình	131	175.739.850	
				511		159.763.500
				3331		15.976.350
...	...	...	...	...	...	....
31/12	BK10/12	31/12	Xuất kho chuyên mạch điện tháng 12	632	695.160.000	
				156		695.160.000
31/12	BK20/12	31/12	Xuất kho dây cáp PVC(2x6) tháng 12	632	454.711.500	
				156		454.711.500
...	....	....	....	...	...	....
			<b>Cộng</b>		<b>847.508.093.508</b>	<b>847.508.093.508</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.19: Trích sổ cái TK156 tháng 12 năm 2017.**

Cty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng  
Địa chỉ: Số 3Km, Đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng  
Bàng, Tp. Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**  
Tháng 12 năm 2017  
Tên tài khoản: Hàng hóa  
Số hiệu TK: 156

ĐVT: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		<b><u>12.887.466.018</u></b>	
...	...	..	....	...	....	....
3/12	PN6/12	3/12	Nhập đèn cosmic của Cty Cổ Phần điện chiếu sáng Hải Phòng	331	68.400.000	
....	...	...	....	....	....	....
<b>5/12</b>	<b>PN15/12</b>	<b>5/12</b>	<b>Nhập chuyên mạch điện của Công ty TNHH thiết bị điện Thái Dương</b>	<b>331</b>	<b>360.625.000</b>	
....	....	...	....	....	...	....
<b>14/12</b>	<b>PN26/12</b>	<b>14/12</b>	<b>Nhập dây cáp PVC(2x6) của Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật điện LINA</b>	<b>331</b>	<b>147.000.000</b>	
15/12	PN27/12	15/12	Nhập thang cáp của Cty Cổ Phần Cơ Khí Tháng Tám	331	38.817.303	
....	...		...	...	...	....
<b>31/12</b>	<b>BK10/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Xuất kho chuyên mạch điện</b>	<b>632</b>		<b>695.160.000</b>
<b>31/12</b>	<b>BK20/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Xuất kho dây cáp PVC(2x6)</b>	<b>632</b>		<b>454.711.500</b>
			<b>Cộng SPS</b>		<b>2.582.337.021</b>	<b>4.052.167.938</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		<b><u>11.417.635.101</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### **2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.**

Cuối năm, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để xử lý và phát hiện chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu trên sổ sách đã ghi.

Bộ phận có nhiệm vụ kiểm kê căn cứ vào các chứng từ xuất, nhập, tồn hàng hóa đã phát sinh trong kỳ để tính ra được hiệu quả sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng loại hàng hóa để Ban giám đốc có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Trước khi tiến hành kiểm kê, thủ trưởng đơn vị thành lập ban kiểm kê, kế toán phải hoàn thành việc ghi sổ tất cả mọi nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh, tiến hành khóa sổ đúng thời điểm kiểm kê. Nhân viên quản lý tài sản cần sắp xếp lại tài sản theo từng loại, có trật tự ngăn nắp để kiểm kê được thuận tiện nhanh chóng.

Khi kiểm kê, nhân viên kiểm kê tiến hành cân đo, đong, đếm tại chỗ có sự chứng kiến của người chịu trách nhiệm quản lý hàng hóa trong kho. Ngoài việc tiến hành cân đo, đong, đếm số lượng còn cần quan tâm đánh giá chất lượng hiện vật, phát hiện và xử lý những hư hỏng, kém chất lượng, mất phẩm chất.

Sau khi kiểm kê, kết quả kiểm kê được phản ánh trên các Biên bản kiểm kê hàng hóa, có chữ ký của nhân viên kiểm kê và nhân viên quản lý tài sản đúng mẫu phiếu kiểm kê quy định. Các biên bản, báo cáo trên được gửi cho phòng kế toán để đối chiếu kết quả kiểm kê với số liệu trên sổ sách kế toán. Toàn bộ kết quả kiểm kê, kết quả đối chiếu, tức là các khoản chênh lệch giữa kết quả kiểm kê và số liệu trên sổ sách nếu có, được báo cáo với thủ trưởng đơn vị. Các cấp lãnh đạo sẽ quyết định cách xử lý từng trường hợp cụ thể.

Các biên bản xác nhận số chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế so với số liệu trên sổ sách và các quyết định xử lý đầy đủ thủ tục theo quy định là những chứng từ kế toán hợp lệ kế toán căn cứ vào đó để phản ánh vào sổ sách.

- Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.
- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân và người vi phạm, kế toán ghi:

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

- Khi có quyết định chờ xử lý: Nếu người làm mất, hư hỏng phải bồi thường, kế toán ghi:

Nợ TK 111: Thu hồi bằng tiền mặt

Nợ TK 334: Trừ vào lương của người lao động

Nợ TK 138 (TK1388): Các tổ chức, cá nhân phải bồi thường

Nợ TK 632: Tính vào giá vốn hàng hóa

Có TK 138(1): Phải thu khác

- Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi có quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền, kế toán ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm có 3 bên: thủ kho, kế toán kho và trưởng phòng giao nhận.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Và không thấy có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

Ta có bảng kiểm kê kho hàng hóa lập ngày 31/12/2017 như sau:

**Biểu số 2.20: Biên bản kiểm kê hàng hóa:**

Công ty Cổ Phần Công nghiệp Điện Hải Phòng.

Mẫu số: 05-VT

Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. HP (Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính 2014/TT-BTC)

**BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA**

-Thời điểm kiểm kê: 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017

-Ban kiểm kê gồm có:

Ông/ Bà: Trần Thị Hiền

Chức vụ: Thủ kho

Đại diện: Trưởng ban

Ông /Bà: Nguyễn Thị Dung

Chức vụ: Kế toán kho

Đại diện: Ủy viên

Ông Bà: Phạm Hùng Nam

Chức vụ: Trưởng phòng giao nhận

Đại diện: Ủy viên

ST T	Tên nhãn hiệu, quy cách HH	ĐVT	Đơn giá	Theo số kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
				SL	TT	SL	TT	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								SL	TT	SL	TT			
...	....	...	...	...	...	....	...	....	...	....	...	...	...	...
15	Chuông báo động	Cái	373.490	15	5.602.350	15	5.602.350	-	-	-	-	✓		
16	Chuyên mạch điện	Cái	14.482.500	2	28.965.000	2	28.965.000	-	-	-	-	✓		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	..	....	....	...	...
24	Dây cáp PVC (2x6)	Mét	24.579	500	12.289.500	500	12.289.500	-	-	-	-	✓		
...	...	..	...	...	..	...	...	...	...	....	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>				<b>11.417.635.101</b>		<b>11.417.635.101</b>							

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

**CHƯƠNG 3****MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG.****3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có sự thay đổi về tầm nhìn cũng như chiến lược và cách thức quản lý tài chính có tính chuyên nghiệp cao. Công tác kế toán hàng hóa chính là bộ phận cấu thành quan trọng của công cụ quản lý kinh tế, tài chính tại Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Trong suốt thời gian từ khi thành lập đến hiện tại công ty luôn có những bước tiến tốt. Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, khủng hoảng, biến động của nền kinh tế thị trường, Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng đang ngày càng lấy lại được chỗ đứng và trở thành đối tác đáng tin tưởng của nhiều doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài.

Sau thời gian thực tập tại phòng kế toán của Công ty, được tìm hiểu, tiếp xúc và trải nghiệm với thực tế công tác quản lý nói chung, công tác kế toán hàng hóa nói riêng, em nhận thấy công tác quản lý cũng như công tác kế toán đã tương đối hợp lý. Song với mong muốn hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa tại Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng, em xin đưa ra một số ý kiến nhận xét, quan điểm của bản thân như sau:

**3.1.1.Ưu điểm.****❖ Tổ chức quản lý kinh doanh:**

Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Các phòng ban hoạt động khá hiệu quả, nhanh chóng.

**❖ Tổ chức công tác kế toán:**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ, được tổ chức theo mô hình tập trung, mỗi kế toán viên đảm nhận chức năng, nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của các cán bộ kế toán, đồng thời phát huy trình độ chuyên môn của từng người. Cán bộ kế toán

có tính độc lập, trình độ chuyên môn vững vàng, có lòng nhiệt tình và yêu nghề, luôn luôn cố gắng hoàn thành thật tốt những nhiệm vụ được giao.

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 200/2014 TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ Hệ thống tài khoản:

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng áp dụng hệ thống tài khoản kế toán theo Thông tư 200/2014 TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Công ty vẫn luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán và đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ Hệ thống chứng từ:

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng, rất thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ Hệ thống sổ sách:

Hình thức kế toán Nhật ký chung với hệ thống sổ sách tổng hợp và chi tiết hoạt động của công ty góp phần tạo mối quan hệ mật thiết giữa các bộ phận kinh tế với nhau.

Công ty ghi chép đúng loại sổ sách, chứng từ theo đúng biểu mẫu được ban hành của chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu ghi chép và phản ánh thông tin một cách chính xác, kết hợp giữa hạch toán chi tiết và hạch toán tổng hợp trên cùng một hệ thống sổ sách. Hơn nữa khi lấy hạch toán chi tiết để hạch toán tổng hợp đã làm giảm nhiều công sức hạch toán, phục vụ cho việc cung cấp bảng biểu trong quản lý.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ

ng nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất, giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

❖ **Tổ chức kế toán hàng hóa:**

Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật, phản ánh đúng và đầy đủ tình hình biến động tăng, giảm về số lượng của hàng hóa viết lên trên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng xây dựng được một hệ thống nhập – xuất – tồn hàng hóa trong kho tương đối quy củ và có trình tự hợp lý như sau:

- Về việc mua, nhập hàng hóa: dựa vào kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa hoặc kế hoạch dự trữ hàng hóa được đề ra tại công ty, phòng kế hoạch lập kế hoạch mua hàng trình lên phòng giám đốc chờ phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, sẽ lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận mua hàng, sau đó mới nhập kho hàng hóa

- Về nghiệp vụ xuất hàng hóa: căn cứ vào hợp đồng thỏa thuận mua hàng giữa hai bên công ty xuất đúng số lượng, chủng loại, mẫu mã,... được ký kết trong hợp đồng.

Mọi nghiệp vụ xuất nhập kho, bảo quản hàng hóa đều do thủ kho thực hiện. Tất cả các nghiệp vụ xuất nhập đều phải có chứng từ hợp lý hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng của đơn vị. Thủ kho và kế toán hàng hóa độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu kết quả. Kế toán hàng hóa tại công ty được giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

✓ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty Cổ Phần Công nghiệp điện Hải Phòng hạch toán chi tiết hàng hóa tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song. Đây là phương pháp khá đơn giản, dễ làm, dễ dàng thực hiện kiểm tra đối chiếu. Công ty luôn chú trọng kiểm tra đối chiếu số liệu trên sổ kế toán với thẻ kho và bảng Tổng hợp Nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để luôn đảm bảo tính chính xác và hợp lý của số liệu.

✓ Về kế toán tổng hợp hàng hóa:

Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên nên rất tiện cho việc tính toán giá trị Nhập - xuất, tăng giảm hiện có



của hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc quản lý cũng như kiểm tra hàng hóa.

✓ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính trị giá hàng xuất kho. Đây là phương pháp tính giá khá đơn giản, khối lượng phải ghi chép và tính toán ít nên giúp cho kế toán dễ dàng ghi sổ.

### **3.1.2.Nhược điểm.**

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn tồn tại những khuyết điểm mà công ty cần phải hoàn thiện như sau:

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán: Số liệu được phát sinh tại công ty là khá nhiều nhưng công ty vẫn chưa có phần mềm kế toán riêng mà vẫn chỉ dùng những phần mềm thông thường như word, excel. Điều đó đôi khi làm cho công việc diễn ra chậm trễ, gây áp lực lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho: Công ty đang sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính giá hàng xuất kho nên cuối kỳ mới tính được trị giá hàng xuất kho. Phương pháp này giúp rút gọn việc ghi chép, đơn giản, dễ thực hiện nhưng lại chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Về khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : Công ty vẫn chưa áp dụng trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Điều này rất dễ gây bất lợi cho công ty về việc xác định giá trị thuần và lợi nhuận thuần của mặt hàng trong kho kỳ thực tế.

- Về điều kiện bảo quản hàng hóa: Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng kinh doanh rất nhiều mặt hàng liên quan đến ngành công nghiệp, xây dựng, dân dụng như máy móc ,thiết bị, khí đốt, nhiên liệu, vật liệu xây dựng... mỗi mặt hàng lại có những tính chất lý hóa riêng đòi hỏi điều kiện bảo quản khác nhau. Nhưng trong thực tế tại công ty vẫn còn tồn tại nhiều mặt hạn chế về việc bảo quản hàng hóa, công trình kho bãi nhiều chỗ bị mục ruỗng do được xây dựng lâu năm, có chỗ bị dột, rò rỉ ống thoát nước gây ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hàng hóa trong kho.

- Về công tác kiểm kê hàng hóa: vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, đến cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không thể phát hiện được kịp thời lượng hàng bị mất mát, hư hỏng để xử lý. Vì lượng hàng hóa trong kho vô cùng đa dạng cùng với số lượng lớn các loại mặt hàng nên việc sắp xếp có phần lộn xộn, gây khó khăn trong việc kiểm kê.

### **3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công nghiệp điện Hải Phòng:**

#### **3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty:**

Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường. Chính vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng mặc dù có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty là vô cùng quan trọng.

Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn

Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

Hoàn thiện giúp cho kế toán hàng tồn kho có thể nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo hàng chất lượng, hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh, đưa ra những biện pháp để giải quyết.

### **3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:**

Để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và công tác quản lý tốt hơn thì cần phải chú ý đến những yêu cầu dù là nhỏ nhất rất quan trọng. Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng chính là công cụ đắc lực giúp cho doanh nghiệp có thể quản lý được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp mình, luôn hướng cho doanh nghiệp tới sự hoàn thiện. Yêu cầu được đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại công ty là phải áp dụng kịp thời những chuẩn mực chính sách, thông tư hướng dẫn,... theo chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước đề ra. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Phải tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đó là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành, thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đó cũng chính là cơ sở pháp lý của công tác kế toán để có thể so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho việc kiểm tra, đào tạo đội ngũ kế toán.

- Công tác tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của từng doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp tự lựa chọn một phương pháp kế toán, hình thức kế toán để áp dụng thích hợp với tình hình kinh doanh, đặc điểm sản xuất của doanh nghiệp mình (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...). Nếu doanh nghiệp áp dụng quá cứng nhắc một hình thức, phương pháp kế toán nào đó mà không thích hợp với tình hình thực tế của doanh

ng nghiệp thì ngẫu nhiên sẽ gây ra hậu quả bất hợp lý trong hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác kế toán như mong muốn của doanh nghiệp. Nhưng cho dù việc lựa chọn này có được linh động đến đâu thì mỗi doanh nghiệp vẫn phải đảm bảo tuân thủ các chế độ, chuẩn mực của Nhà nước.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đây là yêu cầu có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Trong trường hợp thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này sẽ khiến nhà quản lý đưa ra những quyết định không đúng đắn, ảnh hưởng đến tình hình cũng như tiến độ sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp. Thông tin được kế toán cung cấp được coi như là lời diễn giải về tình hình thực tế hoạt động của toàn doanh nghiệp, đây cũng chính là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vậy nên thông tin mà kế toán cung cấp sẽ quyết định sự thắng hay bại của một doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay.

- Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Đây chính là những yêu cầu không thể thiếu trong việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa. Chỉ có dựa theo những yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới có thể thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ hữu ích trong việc quản lý của doanh nghiệp.

### **3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho:**

Thông tin kế toán luôn luôn giữ một vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý hiện nay của các doanh nghiệp nhất là trong nền kinh tế thị trường. Với bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp để tìm được chỗ đứng cho mình thì các thông tin kế toán trong doanh nghiệp phải chính xác kịp thời phản ánh đúng tình

hình sản xuất kinh doanh của công ty để tìm ra biện pháp phù hợp và nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Từ đó đòi hỏi công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán nói riêng phải hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu trong quản lý. Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp thì cần phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán Quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

- Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

- Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

- Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### **3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Công nghiệp điện Hải Phòng.**

Bằng những kiến thức mà em đã được học trên trường và qua thời gian thực tập, trải nghiệm thực tế tại Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng , được sự chỉ bảo tận tình của các nhân viên phòng kế toán, em đã có cơ hội tìm hiểu hoạt động kinh doanh cùng thực trạng công tác kế toán tại công ty. Em xin đưa ra một số ý kiến về biện pháp hoàn thiện những tồn tại trong quá trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

✓ Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:

Một trong những mục tiêu cải cách hệ thống kế toán lâu nay của nhà nước là tạo điều kiện cho việc ứng dụng tin học vào hạch toán kế toán, bởi vì tin học đã và sẽ trở thành một trong những công cụ quản lý kinh tế hàng đầu. Trong khi đó Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng là một công ty kinh doanh thương mại, trong một tháng có rất nhiều nghiệp vụ phát sinh cần phải ghi chép mà công việc kế toán chủ yếu được tiến hành bằng phần mềm Exel do vậy các công thức tính toán khi sao chép từ sheet nay sang sheet khác có thể bị sai lệch dòng dẫn đến đưa ra các báo cáo không chính xác. Do vậy, cần thiết phải sử dụng phần mềm kế toán.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán, công ty nên cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Hiện nay có một số phần mềm kế toán phổ biến như: MISA, BRAVO, SASINOVA, FAST,...

Áp dụng phần mềm tin học vào tổ chức kế toán của công ty đem lại những hiệu quả cao trong công việc như :

- Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán
- Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty
- Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời có độ chính xác cao.
- Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng

thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của nhà nước.

- Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách, chứng từ nhanh chóng đạt hiệu quả cao.
- Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng.

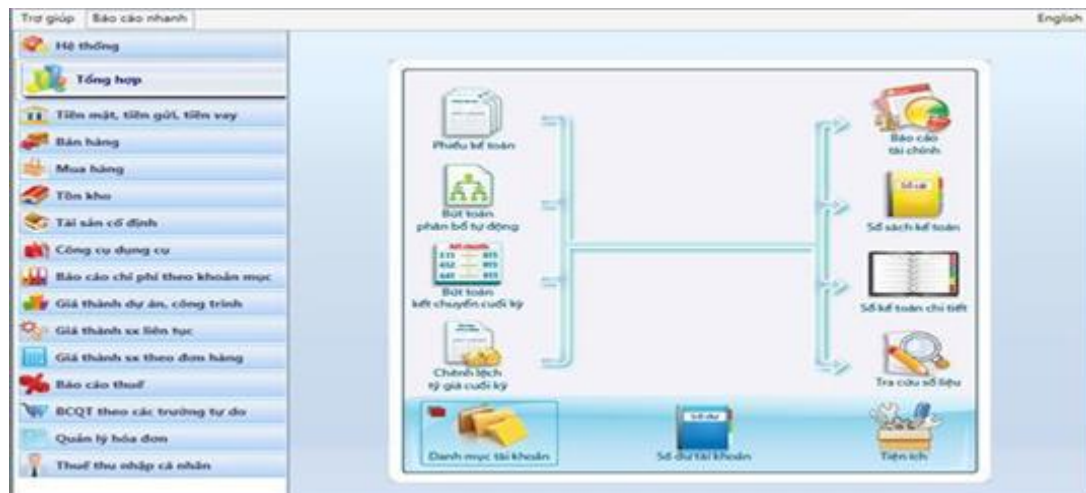
Sau đây là hình ảnh một số giao diện phần mềm kế toán hiện nay:

### 1.MISA



Hình 3.1 Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET

### 2.FAST ACCOUNTING



Hình 3.2 Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

✓ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Để khắc phục yếu điểm mà phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ công ty nên thay bằng phương pháp tính giá bình quân liên hoàn. Đây là phương pháp giúp cho doanh nghiệp có thể theo dõi kịp thời tình hình biến động về giá cả của hàng hóa phát sinh trong kỳ, dưới sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, kế toán có thể dễ dàng áp dụng phương pháp này để tính giá.

Công thức tính giá theo phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá nhập kho sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

**Ví dụ:** Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân liên hoàn mỗi lần nhập cho mặt hàng Bóng đèn halogen(300W-220V)

Giả sử Công ty Cổ phần Công Nghiệp điện Hải Phòng có tồn đầu kỳ tháng 12 mặt hàng bóng đèn halogen là: 22 cái, đơn giá: 18.000đ/cái. Trong tháng công ty có những phát sinh như sau:

- Ngày 4/12 nhập 55 cái bóng đèn, đơn giá: 19.500đ/cái
- Ngày 10/12 xuất bán 60 cái bóng đèn halogen
- Ngày 12/12 nhập 100 cái bóng đèn, đơn giá: 18.500đ/cái



**Biểu số 3.1:Sổ chi tiết hàng hóa**

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng.

**Mẫu số: S10-DN**Địa chỉ: Số 3 Km đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng, Tp.Hải  
Phòng(Ban hành theo Thông tư số 200/ Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính  
2014/TT-BTC)**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản: 156

Tên quy cách hàng hóa: Bóng đèn halogen(300w-220v)

Chứng từ		Diễn giải	ĐTV	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT					SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	TT
		<b><u>SDDK</u></b>	<b><u>cái</u></b>		<b><u>18.000</u></b>					<b><u>22</u></b>	<b><u>396.000</u></b>
		...					...				
PN08/12	4/12	Nhập kho	cái	331	19.500	55	1.072.500			77	
PX17/12	10/12	Xuất kho	cái	632	18.596			60	1.115.760	17	316.132
PN23/12	12/12	Nhập kho	cái	331	18.500	100	1.850.000			117	2.164.500
	....	...					...		...	...	...
		Cộng									
		<b><u>SDCK</u></b>									

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

✓ Về các khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Công ty nên thực hiện trích lập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho (TK229) nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế do hàng hóa tồn kho bị giảm giá. Đồng thời cũng để phản ánh giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho của Công ty khi lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ hạch toán. Công ty dựa vào các quy định của Chuẩn mực kế toán “Hàng tồn kho” và quy định của chế độ tài chính hiện hành để thực hiện việc trích lập.

Công thức xác định hàng dự phòng:

<b>Mức dự phòng giảm</b>	<b>Lượng hàng hóa thực tế tồn</b>	<b>Giá gốc hàng hóa</b>	<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>
<b>giá hàng hóa tồn kho</b>	<b>=kho tại thời điểm lập BCTC</b>	<b>x tồn kho theo sổ kế toán</b>	<b>- được của hàng hóa tồn kho</b>

Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

a) Khoản dự phòng giảm giá Hàng tồn kho được tính trích lập đầu tiên trước khi lập Báo cáo tài chính, Kế toán ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

Đến những năm tiếp theo, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

b) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản(2294)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (số đoợc bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 156 - Hàng hóa

✓ Về điều kiện bảo quản hàng hóa:

Công ty buôn bán rất nhiều chủng loại hàng hóa khác nhau nên yêu cầu cho việc bảo quản hàng hóa trong kho là vô cùng quan trọng. Hàng hóa kinh doanh chủ yếu của công ty là các loại nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, nhiên liệu,... chúng rất dễ dàng bị hỏng, hao mòn về mặt giá trị cũng như hiện vật vì vậy công ty cần phải chú trọng hơn nữa về công tác bảo quản hàng hóa như: xây dựng lại kho, bến bãi chứa hàng hóa, những công trình xây dựng lâu năm thì nên kiểm tra, nâng cấp và tu sửa lại. Công ty nên xây dựng thêm kho hàng để đảm bảo việc lưu trữ hàng hóa được tốt hơn. Thường xuyên kiểm tra điều kiện bảo quản hàng hóa trong kho để có những phát hiện kịp thời và xử lý, giảm thiểu tổn hại xảy ra.

Khi hệ thống kho chứa hàng, bến , bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và tu sửa lại chắc chắn thì việc bảo quản hàng hóa sẽ diễn ra thuận lợi hơn, giảm thiểu số lượng hàng hóa bị hư hỏng, tổn thất về mặt chất lượng. Từ đó sẽ làm cho việc kinh doanh diễn ra được thuận lợi hơn, chiếm lấy lòng tin của đối tác và tăng doanh thu bán hàng.

✓ Về công tác kiểm kê hàng hóa:

Công ty nên tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho thường xuyên theo tháng, theo quý để có thể kịp thời phát hiện số lượng hàng hóa bị thiếu hụt, dư thừa hay hỏng hóc từ đó xác định nguyên nhân và đưa ra được những phương án giải quyết đúng đắn nhất như giảm giá bán, thanh lý hàng hóa không còn phù hợp trong sản xuất kinh doanh của công ty nữa trường hợp đối với những mặt hàng bị thiếu, hoặc dư thừa thì khi kiểm kê phát hiện sai sót kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán...

Vì công ty có rất nhiều loại hàng hóa hơn nữa còn có những loại hàng hóa có giá trị lớn nên công ty cần phải chú trọng hơn nữa việc kiểm tra hàng hóa trong kho, bãi để tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa xảy ra. Luôn phải sắp xếp các loại mặt hàng theo chủng loại, trên một vị trí nhất định để thực hiện công tác kiểm kê được diễn ra dễ dàng và nhanh chóng hơn.

❖ Trường hợp khi phát hiện thừa hàng hóa khi kiểm kê, công ty hạch toán:  
Kế toán phản ánh giá trị hàng hóa thừa theo giá trị hợp lý tại thời điểm phát hiện để ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Khi có biên bản xử lý của cấp có thẩm quyền về số hàng hóa thừa, kế toán căn cứ vào quyết định xử lý ghi vào các tài khoản liên quan, ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 411: Vốn chủ đầu tư của chủ sở hữu

Có TK 441: Nguồn vốn đầu tư XDCB

Có TK 338: Phải trả phải nộp khác (3388)

Có TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 711: Thu nhập khác

❖ Trường hợp khi phát hiện thiếu hàng hóa khi kiểm kê, công ty hạch toán:

Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, chờ xử lý, ghi:

Nợ TK138: Phải thu khác (1381)

Có TK 156: Hàng hóa

Khi có biên bản xử lý của cấp có thẩm quyền đối với hàng hóa thiếu, căn cứ vào quyết định xử lý, ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt (cá nhân, tổ chức nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 1388: Phải thu khác (cá nhân, tổ chức nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334: Phải trả người lao động (số bồi thường trừ vào lương)

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (giá trị mất mát hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ số thu bồi thường theo quyết định xử lý)

Có TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý.

Trường hợp tài sản phát hiện thiếu đã xác định được ngay nguyên nhân và người chịu trách nhiệm thì căn cứ nguyên nhân hoặc người chịu trách nhiệm bồi thường, ghi:

Nợ TK 138(8): Phải thu khác (số phải bồi thường)

Nợ TK 334: Phải trả người lao động (số bồi thường trừ vào lương)

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (giá trị mất mát hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ số thu bồi thường theo quyết định xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

## KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu cũng như trải nghiệm kế toán thực tế tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Điện Hải Phòng, em đã nhận thấy rõ được tầm quan trọng của công tác kế toán hàng hóa tới một doanh nghiệp và đặc biệt là trong doanh nghiệp thương mại. Hạch toán hàng tồn kho chính là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt rõ hơn về tình hình hoạt động, chu kỳ mua vào, bán ra của hàng hóa nhằm đưa ra được những phương hướng, đề xuất ra kế hoạch đúng đắn để tiến tới tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Trong bài khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng” :

Chương 1 em đã nêu được ra các vấn đề chung về công tác kế toán bán hàng trong doanh nghiệp: khái niệm, đặc điểm của hàng hóa, cách phân loại và đánh giá hàng hóa, nhiệm vụ của kế toán hàng hóa. Các phương pháp tính giá hàng hóa, hàng hóa nhập và hàng hóa xuất. Các phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa, các phương pháp hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa, các phương pháp kế toán dự phòng hàng hóa, các loại hình thức kế toán.

Phần chương 2 nêu những thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Cty CP công nghiệp điện Hải Phòng. Đầu tiên khái quát về Cty như lịch sử, các lĩnh vực kinh doanh, các đặc điểm tổ chức quản lý, kết quả kinh doanh của Cty 3 năm liên tiếp. Tìm hiểu về hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán Cty, thực trạng công tác kế toán hàng hóa như kế toán chi tiết hàng hóa ví dụ về thủ tục nhập kho có hóa đơn GTG, biên bản giao nhận hàng hóa và phiếu nhập kho, ví dụ về thủ tục xuất kho có phiếu xuất và biên bản giao nhận. Làm ví dụ về phương pháp kế toán thẻ song song mà Cty áp dụng, bảng kê xuất hàng hóa, trích sổ nhật kí chung, sổ cái TK156. Công tác kiểm kê hàng hóa tại Cty.

Chương 3 em nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng của Cty. Đưa ra nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Cty các ưu điểm và nhược điểm. Đưa ra một số đề xuất để hoàn thiện công tác bán hàng của Cty các yêu cầu và nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác bán hàng của Cty. Đưa ra một số ý kiến thay đổi phương pháp tính giá và công tác ghi chép sổ sách kế toán....

Em đã đưa những lý luận cơ bản, những hiểu biết, quan điểm của bản thân và hướng giải quyết nhằm hoàn thiện hơn công tác. Tuy nhiên do kiến thức thực tế và kinh nghiệm còn hạn chế nên không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Em mong nhận được những ý kiến quý báu từ phía các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn Th.s Đồng Thị Nga, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân lập Hải Phòng cùng ban lãnh đạo, các cô, chú, anh, chị trong quý công ty đã hết lòng giúp đỡ và tạo điều kiện giúp em có thể hoàn thành bài khóa luận này.